

VĂN HỌC

I THÁNG CHÍN 1966

63

HUỖNH PHAN ANH

VĂN CHƯƠNG VÀ KINH NGHIỆM
HƯ VÔ

MẶC ĐỒ

VỤ AN THANH NAM

NG. QUANG HIỀN

ĐĂNG QUANG CHO NHÀ VÔ ĐỊCH

NG. XUÂN HOÀNG

TRONG THÀNH PHỐ

KIỆT TÂN

MƯA NHỎ TRÊN CẦU

NG. ĐÌNH TOÀN

NGÀY THÁNG

LÝ HOÀNG PHONG: mĩ lộ • MAI TRUNG TĨNH: cho tôi • HOÀNG
NGỌC BIỂN: cầu phông bí ẩn • TRẦN LIÊN CHI: liên thuyết mới lên
bàn mở • SƠ DẠ HƯƠNG: diễm sách: cảnh tượng đêm nay của VIÊN
LINH • HÀ NGUYỄN THẠCH: du sông • CAO THOẠI CHÂU: một mình

nội dung số này

- 1 Gửi bạn đọc
- 3 Văn chương và kinh nghiệm hư vô
- 13 Nhân bản án ba tiểu thuyết của Thanh Nam
- 17 Ngôn ngữ
- 21 Trong thành phố
- 26 Căn phòng bí ẩn
- 32 Hãy cho tôi
- 33 Ăn uống
- 34 Đàng quang cho nhà vô địch
- 39 Mưa nhỏ trên cầu
- 47 Mò iệ
- 54 Một mình trong giấc mơ đen
- 57 Ngày tháng (truyện dài)
- 64 Đọc : Cảnh tượng đêm nay của Viên Linh
- 66 Sinh hoạt : Tiểu thuyết mới lên bàn mô

VĂN HỌC

HUYỄN PHAN ANH

MẶC ĐỒ

HUYỄN PHAN ANH

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

ALAIN ROBBE-GRILLET
HOÀNG NGỌC BIỂN dịch

MAI TRUNG TĨNH

HÀ NGUYỄN THẠCH

NGUYỄN QUANG HIỆN

KIỆT TẤN

LÝ HOÀNG PHONG

CAO THOẠI CHÂU

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

SƠ DẠ HƯƠNG

TRẦN LIÊN CHI

- ★ Bài vở xin gửi : NGUYỄN ĐÌNH-TOÀN
- ★ Thư từ, giao dịch, tiền bạc xin gửi : PHAN KIM-THỊNH

Tòa soạn & Trị sự
61, đường Lê văn Duyệt cũ, Saigon — Đ.T. : 93.622

GỬI BẠN ĐỌC

Số 63 này sẽ là số báo đánh dấu sự đổi mới của Văn Học, sau gần 5 năm làm việc của Tòa Soạn.

Nhân dịp này chúng tôi có vài điều cần trình bày cùng bạn đọc.

Trước hết chúng tôi xin gửi tới bạn đọc thân mến của Văn Học trên toàn quốc những lời cảm tạ chân thành, đối với sự ủng hộ nồng nhiệt quý bạn đã dành cho tờ báo, mà chắc chắn thiếu nó tờ báo đã không thể sống nổi đến ngày nay.

Trong mấy tháng qua, vì những lý do ngoài ý muốn của Tòa Soạn, như các vấn đề giấy in, thợ sắp chữ, việc kiểm duyệt bài vở, những biến chuyển của thời cuộc, đã ảnh hưởng nặng nề tới tờ báo, nên Văn Học đã không thể đến được tay bạn đọc đều hòa vào những ngày đã định. Ngoài ra những số báo đáng lẽ xuất bản vào các ngày từ 15 tháng 6 tới 1 tháng 9 gồm tất cả 5 số, chúng tôi đã chỉ có thể in được có một số (số 62), lại gặp phải trở ngại trong vấn đề phát hành nên cũng không đến được tay bạn đọc đầy đủ, trừ những bạn đọc đã đặt mua báo dài hạn

từ trước. Chúng tôi xin cho chạy lại trong số 63 này một vài bài chính của số báo 62, để các bạn không có số báo ấy, có thể đọc các bài thiếu đó.

Những sự trục trặc tương tự chúng tôi sẽ xin cố gắng, kể từ nay, tìm mọi cách tránh, để việc xuất bản tờ Văn Học được điều đặn hơn. Chúng tôi xin cáo lỗi cùng bạn đọc về những việc đáng tiếc kể trên.

Bắt đầu từ số này, bạn đọc sẽ thấy trên tờ báo của chúng ta, ngoài những sáng tác, biên khảo, của các tác giả quen thuộc cũ của Văn Học, sẽ có những bài của những nhà văn, nhà thơ mới, lần thứ nhất cộng tác với Văn Học.

Chúng tôi cũng còn mong nhận được sự cộng tác của các bạn đọc, các bạn đọc viết được nhưng chưa bao giờ viết, hay đã viết rất nhiều, nhưng chưa bao giờ cho in ra, chúng tôi rất sung sướng nếu các bạn đó tin cậy, giao cho việc đăng lên tờ tạp chí này, những sáng tác, biên khảo của các bạn.

Điều mong mỏi đó cũng là điều hy vọng của chúng tôi. Để có thể đưa ra ánh sáng những kho tàng giàu có còn dấu kín của văn học dân tộc. Bởi vì chúng tôi luôn luôn quan niệm rằng: thiếu những khám mới mẻ, điều nói chung cho những người viết cũ và mới, việc làm của chúng ta chỉ là những việc làm vô ích.

VĂN HỌC

VĂN CHƯƠNG VÀ KINH NGHIỆM HƯ VÔ

HUỲNN PHAN-ANH

*« Par l'homme la mort vient à l'être et
par l'homme le sens repose sur le néant »*

MAURICE BLANCHOT

Tôi ngồi trước ly cà phê. Nhưng để có ly cà phê, tôi phải phát biểu với người chủ quán. Không cần biết tôi phát biểu một mệnh lệnh hay một lời yêu cầu. Dù là mệnh lệnh hay lời yêu cầu, đó chỉ là phương tiện tôi mượn để có ly cà phê, để được hiện diện trong hoàn cảnh mà tôi muốn. Phương tiện đó là nói. Là dùng ngôn ngữ. Tôi gọi ly cà phê, người con trai mời người con gái đi ciné, vị chỉ huy ra lệnh tẩu công, đứa bé đòi quà. Gọi, mời, ra lệnh, đòi... tất cả đều thể hiện bằng dấu hiệu, hay chính xác hơn, bằng ngôn ngữ. Ngôn ngữ có vai trò nói lên một cách thế, một thái độ của con người. Ngôn ngữ tự nó không thể tách rời khỏi đối tượng ám chỉ của nó. Người ta không thể nói mà không biết mình nói gì, không chỉ định điều mình muốn nói. Cũng như dấu hiệu không thể ly khai với thực tại chỉ định của nó. Ngay trong khi người ta không nói, sự im lặng không là hình thức hư vô hoàn toàn. Tôi gọi biển lặng vì trước đó hay sau đó là biển động và những hoàn cảnh trước hay sau này đã giúp tôi những dữ kiện để lĩnh hội hoàn cảnh hiện tại là biển lặng. Với tôi, với con người im lặng bao hàm một thái độ. Im lặng không là khoảng trống rỗng trong đó con người không bám vào đâu. Tôi chỉ có thể im lặng trước một lời buộc tội, một biển cổ hay một hoàn cảnh nào đó. Hiểu thế thì im lặng chính là chờ đợi để phát biểu hay tự nó là mộ

phát biểu. Im lặng là từ chối lên tiếng nói, đó cũng là một cách nói, một hình thức nói. Nhân định trên đây đưa đến xác nhận thân phận con người là nói, là phát biểu, nghĩa là nó không thể có một chọn lựa nào khác hơn. Mọi chọn lựa bao hàm một cách-thể, một lập trường, ngay khi người ta chọn im lặng. Vô kịch En Attendant Godot của Samuel Beckett đưa ra hai nhân vật cùng chung một hoàn cảnh: chờ đợi. Hai nhân vật đó cảm thấy sự cần thiết phải nói với nhau. Nói vì không thể không nói, vì không thể can được lời nói. Nói để khỏi phải suy nghĩ. Nói để khỏi phải nghe. Sự chờ đợi ở đây chỉ là 1 cái cớ để tác giả cho nhân vật mình gắn liền trong một cảnh giới. Sự gắn liền đó phải chăng là động lực thúc đẩy họ phải nói. Thực ra mỗi người chúng ta không cùng chung một thân phận, không gắn liền vào thân phận đó là gì? Thân phận làm người đó không cho phép ta mỗi người lui về cái vỏ ốc của mình. Chúng ta nói không phải để thông cảm. Vì chúng ta có thể, bằng lời nói, trốn chạy cảm thông. Chúng ta nói vì đó là định mệnh ta. Con người không thể chỉ định nghĩa bằng sự sống và sự chết, nó còn là nói.

Trong viễn tượng trên, gọi con người là sinh vật từ đó ngôn ngữ phát hiện trong đời, thiết tưởng không quá đáng. Và cũng trong viễn tượng đó nhà văn trước hết là người xử dụng tiếng nói, ngôn ngữ. Như Sartre đã viết: « Văn xuôi có tính cách thực nghiệm từ bản chất, và tôi định nghĩa người làm văn là kẻ xử dụng tiếng nói ». (Situation 1, p70). Văn chương gắn liền vào ngôn ngữ và người ta không ngần ngại khi nói, nếu văn chương biến thành văn đề cho nhà văn. văn đề đó trực hệ vào chính ngôn ngữ của nó. Chỉ khi nào nhà văn tuyên bố tôi không viết nữa, khi đó văn đề của văn chương không còn, và chính văn đề ngôn ngữ cũng mất. Khi nhà văn tự nhận rằng mình viết để lãnh đạo, để diễn tả một thế giới. Mỗi bản làm diễn tả, lãnh đạo có đã gói trọn vào số lượng những ngôn ngữ trải lên giấy trắng và đã biến thành văn chương, biến thành tác phẩm.

Nhưng ngôn ngữ là một thực tại bàm hồ của con người.

Ngôn ngữ là xác định một sự kiện đồng thời phải nhận chính sự kiện. Ngôn ngữ là mỗi xao xuyến đặt trước con người hay đúng hơn, trước công việc của người làm văn nghệ. Ngôn ngữ không là thực tại bằng xương bằng thịt đang tiếp nhận khi trời để sống. Nó chỉ là biểu tượng của thực tại. Khi tôi nói với anh: « Cái bàn ở góc phòng » tự nhiên qua số

tiếng nói đó, anh lính hội được điều tôi muốn nói. Có thể qua «cái bàn ở góc phòng» anh nghĩ đến hình ảnh của những miếng cây ghép lại, do tay người thợ mộc, với lược bàn, mặt bàn, chân bàn... Nhưng tự nó tiếng «bàn» không là thực tại bàn ta đang đứng trước mặt chúng ta, ở góc phòng. Khi tôi gọi tên một đồ vật, một người nào đó, tôi đã giấu lược đồ vật con người đó thành ngôn ngữ. Ngôn ngữ chỉ định đối tượng mà tôi muốn đề cập tới đồng thời phủ nhận thực tại phát hiện (trong cuộc đời, dưới nhãn thức) của chính đối tượng đó. Ngay khi người đàn bà bằng xương bằng thịt thể hiện lên ngôn ngữ, nàng không còn nữa, ngôn ngữ trình diện, nói lên sự hiện hữu của thực tại đàn bà nhưng ngay trong tác động đó, người đàn bà thực sự đã là một vắng mặt. Vai trò ngôn ngữ là kêu gọi, báo hiệu một sự hiện diện. Vai trò ngôn ngữ cũng là hư vô hóa. Chúng ta nói, điều đó có nghĩa là thực tại đời sống này chết từng giây từng phút quanh ta. Thực tại hươc chân vào hư vô ngay khi chúng ta chiếm hữu chúng, thấu tóm chúng bằng ngôn ngữ của ta. Hegel đã viết: «*Tác động đầu tiên nhờ đó Adam làm chủ muốn vật chính là đặt đề chúng dưới một tên tuổi, nghĩa là hư vô hóa chúng từ hiện sinh của chúng*». Nhận định rằng nói tức là hư vô hóa, điều đó có nghĩa là qua cuộc sống mà sinh hoạt thể hiện bằng ngôn ngữ của ta, đã có mặt cái chết. Chết ở đây không có nghĩa là một chấm dứt thông thường sau một quá trình, một nhiệm kỳ của sự sống. Cái chết của một thực tại nào đó đã thể hiện ngay qua lời nói tới. Ngay qua lời nói tới thực tại đã tự tách rời sự sống của nó, dẫn thân vào vùng hư vô. Chết ở đây chính là điều kiện thiết yếu để ngôn ngữ tôi thể hiện sự có mặt, sự sống của thực tại. Giữa ngôn ngữ và thực tại, có một khoảng trống, một hư vô. Hư vô đó, khoảng trống đó chính là điều kiện sống của ngôn ngữ. Công tác của ngôn ngữ là tách rời hiện hữu có thực của đối tượng ra khỏi chính nó. Tôi gọi một nhân vật nào đó, có nghĩa là nhờ ngôn ngữ tôi lãnh hội được thân phận của chính nhân vật đó như có thể từ hiện hữu có thực của nó rơi vào hư vô. Nghĩa là sự hiện hữu có thực của nó không là thực tại vĩnh cửu, không là hoàn cảnh bất di bất dịch. Nó là thực tại mà yếu tính đi về cái chết, là khả hữu của sự chết. Nếu không có cái chết đó, ngôn ngữ tôi chỉ còn là mối bất lực, không còn là một thấu tóm thực tại trong ý nghĩa xác thực của nó, tức là thấu tóm như một khả năng hư vô hóa. Người ta thường nói một tình yêu lý tưởng không bao giờ diễn tả nên lời, bởi vì nếu không, tình yêu ấy đã tự trần tục hóa, không còn tình cách lý tưởng cao đẹp nữa. Đối với Kierkegaard hay

Marcel. Thượng đế là một cái gì không thể đối tượng hóa hay ngồi khả năng lĩnh hội, tóm thâu của con người. Chính trong những hoàn cảnh tương tự, ngôn ngữ chỉ hé mở cho thấy nổi bất lực của con người hay chính ngôn ngữ đã trở thành bất lực, thừa thãi, phi lý vì kinh nghiệm cái chết đã thoát khỏi tầm tay con người. Ngôn ngữ không là thực tại từng phút từng giây, sống động mà là nghĩa địa của nó. Chính vì vậy khi tôi nói, hư vô là nội dung đích thực của lời tôi nói. Nhưng cái chết cũng là yếu tính của tôi và khi tôi nói, đó cũng là cách báo hiệu cho chính định mệnh tôi. Bồng hư vô hiện giữa ngôn ngữ và chính tôi; với ngôn ngữ tôi tự ly khai với chính tôi, cái tôi sống động. Tôi gọi tên tôi, ngôn ngữ đó là một sự phủ nhận cái tôi thực. Tôi chỉ còn là một sự có mặt khách quan, vô bản vị, thể hiện trên một ý niệm về tôi.

Khi tôi nói « Cái bàn ở góc phòng » tôi tự bôi xóa tôi như một cá vị thủ quan để chỉ còn thực tại « bàn ở góc phòng ». Ngôn ngữ tôi gọi lên thực tại « bàn ở góc phòng » bằng cách hư vô hóa cái bàn thực sự, và ngôn ngữ tôi thực hiện công việc đó bằng khả năng của chính tôi là tự tách ra khỏi mình, tự trở thành cái khác với chính mình (*pouvoir de s'éloigner de soi, d'être autre que son être*). Khi tôi nói định mệnh tôi hầu như gói trọn, hóa thân vào chính điều tôi nói. Tôi không còn là một ngôn ngữ Blanchot, ngôn ngữ tôi chính là bài điều văn cho tôi. Nói là tự phủ nhận. Chủ thể của lời nói không là tôi hay anh. Đang nói mà là hư vô, cái chết lên tiếng nói trong tôi hay anh. Ngôn ngữ trở thành một phương tiện hư vô hóa thực tại chỉ định của nó, đồng thời bôi xóa chính chủ thể đang phát biểu lời nói. Vậy chúng ta nói để làm gì nếu không để hủy phá thực tại và phủ nhận chính ta như một chủ thể đang nói? Nói để làm gì nếu không để biến ngôn ngữ thành nơi trú đậu phóng thể của con người? Nói theo ý Sartre, con người là hữu thể từ đó hư vô bước vào đời, ở đây ngôn ngữ chính là một con đường mòn, một lối hành trình của hư vô. Như thế không có nghĩa là thực tại này, nhân loại này. Như này tự chúng là hư vô, là không có, là không. Hư vô chỉ có thể lộ chân tướng từ hữu thể, từ cái gì đã có, hay theo ý niệm của Sartre, nó chính là con sâu bệ tại ngay trong lòng hữu thể. Nói là hư vô hóa. Điều đó chỉ có nghĩa rằng bằng ngôn ngữ, hư vô đi vào đời, vào thực tại, vào hữu thể.

Nếu ngôn ngữ là một dịp may từ đó ta hoàn thành thân phận

làm người của ta, hư vô chính là điều kiện để ngôn ngữ còn là ngôn ngữ. Sự hiện này không dùng để làm giàu thêm một thứ hư-vô chủ-nghĩa (nihilisme) nào hay để đưa ra một thái độ bi quan hay lạc quan nào (vì như thế sẽ không gì lỗ bịch hơn). Nói tới hư vô vì lẽ duy nhất: hư vô là một kinh nghiệm, một khám phá xảy ra ngay trong sự hiện diện của ta trong cuộc sống này. Nói tới hư vô vì lẽ duy nhất là hư vô có và kinh nghiệm hư vô chính là kinh nghiệm của con người. Nhận thức hư vô không là khởi điểm cho một chủ trương phi lý. Trái lại nếu không có hư vô, thực tại cuộc đời sẽ tự nhiên rơi vào cõi phi lý. Lúc đó hư vô không còn là thực tại nhờ đó con người còn mang ý nghĩa cũng như nhờ đó ngôn ngữ con người còn lẽ sống. Lúc đó hư vô chính là tất cả.

Ngôn ngữ là kinh nghiệm của hư vô. Nhưng trong cuộc sống hàng ngày chúng ta gần như mặc nhiên khẳng định sự đồng hóa giữa thực tại và lời nói. Sự khẳng định này có thể phát khởi từ một nguy tín nào đó (mauvaise foi). Khi tôi nói cái bàn, anh không được hiểu rằng đó là cái ghế. Có thể ý-niệm bàn, có từ sự sụp đổ của chính thực tại bàn nhưng anh không thể lĩnh hội ý niệm bàn bằng một thực tại nào khác hơn chính nó. Điều kiện thiết yếu để chúng ta thông cảm nhau là phải thoả thuận về sự đứng vững của ý niệm mặc cho sự thay đổi nếu có của thực tại mà ý niệm do chỉ định. Trong khi đó, ngôn ngữ của anh danh văn chương là ngôn ngữ đã thể hiện lên giấy trắng, lên sách vở. Nó không chỉ là phủ nhận thực tại (điều kiện ngôn ngữ) nhưng là sự phủ nhận trở thành tiếng nói, thực tại, đồ vật. Ngôn ngữ văn chương là cái được viết ra. Chính vì vậy mà người ta đã nói tới vật chất tính của Ngôn ngữ: ngôn ngữ như thực tại xuất hiện mà ta có thể nhìn vào. Trong ý nghĩa đó, nếu gọi nhà văn là kẻ xử dụng ngôn ngữ, ngôn ngữ ở đây mặc nhiên phải được hiểu như một sự thật dưới mắt, trong tầm tay. Ngôn ngữ văn chương đòi hỏi được ngắm nhìn như một thể, đối tượng. Cũng vậy, tác phẩm văn chương hình thành trên nền tảng ngôn ngữ, trước hết là sự hoàn tất của nhiều yếu tố. Cuốn sách đang nằm sau lớp kính của hiệu sách. Chúng ta có thể cầm nó lên tay như cầm muôn ngàn đồ vật khác trong cuộc sống hằng nhật. Nó không còn là một mơ ý niệm, hình ảnh trừu tượng như khi nhà văn còn thai nghén nó trong đầu. Tác phẩm văn chương thể hiện như một quá trình cần lao của con người đứng hơn của tác giả nhưng để đưa tới một nhận định. Là tác phẩm chỉ có thể mang đầy đủ ý nghĩa của nó khi trở thành một thực tại trước mắt công chúng. Tác phẩm không là thực tại tàng

ân bên trong tác giả. Trái lại, nó chỉ có thể bắt đầu định mệnh nó khi thoát đi từ bóng tối ra ánh sáng, khi đã trở thành đối tượng, *le livre comme objet*, theo cách nói của Michel Butor. Thiên tài tác giả là cuốn sách nó viết ra, ném giữa công luận. Viết một cuốn sách, dù muốn dù không tác giả đã tự đồng nhất với món đồ mình tạo ra. Đó cũng là một cách phủ nhận chính mình, tự mình bôi xóa trước tác phẩm. Người ta thường tìm mối tương quan giữa tác giả và tác phẩm. Thực ra tác phẩm chính là tác giả trong định mệnh mới. Maurice Blanchot viết: *«Nhà văn chỉ hiện diện và tự hoàn thành trong tác phẩm nó, trước khi tác phẩm nó ra đời, nó không biết nó là ai và hơn thế nữa, nó không là gì cả»*. Nhưng tác giả tự hòa đồng vào tác phẩm để làm gì? dĩ nhiên để được đón nhận. Nói tác phẩm là đất gập gờ, giữa người viết và người đọc chỉ là cách nói thông thường. Vì gập gờ ở đây không thiết yếu là điều kiện của hợp điệu cảm thông. Gọi người đọc là kẻ đáp ứng một tiếng gọi. Điều đó đúng. Nhưng người đọc không chỉ là một cái máy với tổng số những tình cảm, khuynh hướng, khát vọng, tự do có thể điều hòa với nhịp nhàng với những tình tự hay làm thức người đã cất lên tiếng gọi. Điều này phải chăng giải thích tại sao một tác phẩm được đón nhận, lãnh hội, tóm thâu bằng nhiều cách thức dị biệt theo từng người thưởng ngoạn. Khi tôi cầm một quyển sách trên tay tôi không chỉ làm công việc bình yên giản dị là đáp ứng hoài vọng của người viết là viết để được đọc. Đọc đối với tôi cũng không chỉ là có ý nghĩa là tìm hiểu tác giả. Đi vào tác giả cũng không chỉ nhất thiết có nghĩa là tìm tới những trùng hợp giữa kinh nghiệm tác giả và kinh nghiệm của tôi, vũ trụ quan tác giả và vũ trụ quan của tôi. Vì tôi biết rằng thâm ý của tác giả khi viết cuốn sách cũng như thâm ý của tôi khi đọc quyển sách đó không hẳn đã trùng khít nhau, giao hòa nhau như một mối đồng cảm tuyệt hảo. Thưởng ngoạn là đồng hóa tác phẩm vào đồng cảm tuyệt đối. Thưởng ngoạn là biến đổi tác phẩm ngay trong ý chính mình, theo mình. Thưởng ngoạn là cướp giật trong tay của tác giả phẩm văn chương là đưa con đi hoang trong cuộc đời và một ngày nào đó có thể người cha sẽ không nhìn ra ở nó những đường nét sáng tạo nguyên thủy của chính mình. Thưởng ngoạn không còn là một hành vi thụ động của ý thức trả đũa nữa, nó còn là hành động chiếm hữu đối tượng để từ từ hân. Tác phẩm đã trở thành cơ hội cho người đọc thưởng ngoạn, đón nhận mà thực hiện công việc sáng tạo cho chính nó. Thưởng ngoạn là sáng tạo. Và trong viễn tượng đó tác phẩm không còn là một hoàn cảnh chờ đợi, dang dở. Nó trở

thành môi trường chiếm hữu vì đã trở thành tác phẩm của chính người đọc nó. Tác phẩm không còn là sở hữu của tác giả hay nói cách khác, nói theo Blanchot nhà văn cáo chung ngay khi tác phẩm mình ra đời. Tác giả sẽ tự hỏi: Tại sao viết? Tại sao sáng tạo để sau cùng tự hòa đồng vào tự do kẻ khác? Nó có thể viết một cuốn sách để ném vào ngăn kéo đợi đợi. Nhưng nói thế lúc là rơi vào một mâu thuẫn trầm trọng. Tại sao viết? Do đâu người ta trở thành nhà văn? Với Sartre «*tôi viết văn trước hết bởi dự phóng tự do của tôi*» với nhiều người khác, tôi viết trước, vì tôi phải viết, vì tôi đã viết hay nói theo Gœtan Picon «*sáng tạo là một cái đã bất khả kháng nó không thể là một hoạt động mình giải bằng cứu cánh và phương tiện nhưng dù viết từ một động lực nào, dù muốn dù không, tôi đã mang hoài vọng rằng tác phẩm tôi sẽ được hiện hữu. Sự hiện hữu của tác phẩm chỉ có thể quan niệm mình chứng khi tác phẩm đó biến thành đối tượng, đồ vật nơi đó hằng chứa trọn vẹn dự phóng đời tôi. Đối tượng đó, đồ vật đó ném ra ý thức tha nhân ý nghĩa đầu tiên của việc đọc chính là mặc nhiên xác nhận tác phẩm như một hoàn thành tác phẩm cần đọc tới trước hết để tự khẳng định như một đồ vật (S'offrirmer comme chose) G.Picon cho thí dụ: Nếu có một đôi nhân tình sau cùng sống sót sau ngày tận thế, có thể họ sẽ sinh con để cháu. Trái lại, người nghệ sĩ sau cùng của vũ trụ này có lẽ sẽ không cần sáng tạo nữa. Trong hoàn cảnh đó, tác phẩm cũng như sự sáng tạo nên tác phẩm trở thành thừa thãi vô ích nếu ta đồng ý rằng điều kiện của tác phẩm trước hết là hiện diện của chính nó trước cái nhìn, trước ý thức kẻ khác. Sự có mặt của nhiều tác phẩm khám phá về sau (Kafka, Joyce...) không có nghĩa là tác giả chứng hoàn toàn bỏ rơi độc giả. Trường hợp tương tự chỉ có thể giải thích rằng chính tác giả trong phạm vi nào đó, đã tự tạo ra kẻ sẽ lĩnh hội ra mình. Sự kiện này nổi lên cái mà G.Picon gọi là tính cách độc lập của tác phẩm. Dù được sáng tạo để gói gắm một quần chúng đang có hay sẽ có, định mệnh tác phẩm nghệ thuật trở thành một đối tượng lãnh nhận, một món đồ sử dụng của ký ức hay ý thức tha nhân, một dạng hiện cho lịch sử. Viên tượng trên đây dần dần nhả vảo lối lối ầu ầu dầy dẹt. Nó không thể chạy quanh, trốn tránh sự lo âu khi nó còn là nhà văn. Hành vi viết bao hàm sự mặc nhiên chấp nhận rằng tác phẩm dù muốn dù không là thực tại dưới mắt kẻ khác, trong tay kẻ khác. Nghĩa là nhìn nhận nổi bất lực trước vật sáng tạo của mình. Nhà văn đã sáng tạo nên tác phẩm cũng như Thượng Đế đã sáng tạo nên con người, nhưng nhà văn không còn quyền hạn nào trên tác phẩm của mình. Câu nói*

của Nietzsche, «Thượng Đế đã chết», có thể áp dụng vào chính thân phận nhà văn ở đây. Viết là tự mình biến thành sự vắng mặt, lui về hư vô. Nói theo Levinas, viết là chết.

Tác phẩm biểu hiện một trạng thái hư vô hóa của kinh nghiệm tác phẩm là kinh nghiệm hư vô hóa của chính tác giả. Đó là định mệnh bám chặt lấy người làm văn chương. Nhưng tác phẩm tự nó là gì? Tác phẩm là tổng hợp những vật liệu có thực dùng thể hiện một vũ trụ, nhưng vũ trụ ở đây không là vũ trụ thực mà là vũ trụ phong thể, hư vô hóa. Vũ trụ dưới ngòi bút tác giả, trong quan niệm tác giả. Nhà văn được trọn quyền tạo dựng cho mình những cảnh giới, những nhân vật theo ý muốn. Nhưng ngay khi thực hiện công cuộc tạo dựng đó, họ đã mặc nhiên quay lưng đi trước vũ trụ họ đang sống, vũ trụ có thực. Vũ trụ sáng tạo của nhà văn, vũ trụ thực hiện lên những trang giấy trắng, bắt buộc phải là vũ trụ không thực tưởng tượng (imaginaire). Tri tưởng tượng của nhà văn hoạt động ngay trong cuộc sống này, tái tạo nên thế giới ngay trong thế giới này. Trong ý nghĩa đó, dù muốn dù không tác phẩm văn chương là một phủ nhận. Phủ nhận thực tại của thế giới, con người, đồ vật. Nói cách khác, ngay trong tác phẩm văn chương, thế giới — con người — đồ vật hoàn toàn bị hư vô hóa. Vũ trụ của tác phẩm, của người làm văn chương được dựng lên từ hành vi phủ nhận, hư vô hóa. Dựng lên từ khoảng trống, từ sự vắng mặt. Tác phẩm văn chương là khoảng trống, là sự vắng mặt biến thành thực tại ngôn ngữ thực tại đồ vật. Nhà văn gói ghém vũ trụ của họ (được hiểu như một vũ trụ siêu thực, một phi vũ trụ) vào món đồ văn nghệ (chose littéraire) ném ra cuộc sống. Sự kiện này nói lên hành vi tham dự, tham dự vào thế giới hiện hữu thật sự, của không gian và thời gian, của thực tại và lịch sử. Như vậy tác phẩm tự nó là một phủ nhận vũ trụ đồng thời tham dự vào vũ trụ. Hành vi tham dự này có tính cách nhân bản không? nếu ta quan niệm nhân bản là tất cả những công trình cần lao thực sự của con người thực hiện trong không gian và thời gian; góp mặt và hoàn thành vũ trụ này (như một ngôi đền, một cái lọ), nếu thế, tác phẩm văn chương tự nó chưa có một giá trị nhân bản xác thực mặc dù nó là sáng tạo của con người. Chưa có một giá trị nhân bản xác thực vì nó thiếu sự hiện hữu sống động (như tôi có thể sờ vào mặt bàn này), nó chỉ một siêu thực mang dự phóng gây tác dụng vào chính thực tại. Tác phẩm xuất hiện dưới mắt ta như một món đồ. Nhưng đang ra bên trong món đồ có thực đó, đằng sau những ngôn ngữ trải

lên giấy trắng, là vũ trụ, là nhân vật đang sống, sự sống mà yếu tính là cái gì không thể chấp nhận được đối với sự sống thực sự. Bởi vì sự sống đó chỉ là hoang đường (fiction). Vũ trụ, con người trong tác phẩm văn chương vượt ngoài vũ trụ ta, sự sống ta. Chúng bắt đầu vì mâu thuẫn với sự sống, vì không có sự sống. Sống là gì nếu không là mặc nhiên khẳng định yếu tính của mình như một khả hữu của cái chết. Sự sống có ý nghĩa vì có sự chết ở cuối đường định mệnh nó. Hình ảnh một cái gì bất tử sẽ đặt con người trước một phi lý: con người không thể chết, không thể hoàn thành định mệnh, không thể thực hiện bản tính của mình. Bất tử là một sự kiện phi nhân bản. Trong viện tượng đó, dự phóng của nhà văn phải chăng không xa lạ gì với hoài bão một nhà tôn giáo khi họ mặc nhiên vĩnh cửu hóa cuộc sống của họ bằng tác phẩm.

Viết là một cách thể chối từ vũ trụ mà tác giả đang sống, chối từ chính thân phận tác giả. Tác giả ném sự chối từ, phủ nhận vào cuộc đời để dù muốn dù không góp phần vào nền văn minh con người, vào việc hình thành thế giới. Rất có thể đó là niềm tin quá lạc quan hay một nguy tin. Cũng rất có thể người đọc khi lĩnh hội tác phẩm như một quá trình cần lao gây tác động lên con người và vũ trụ, cũng đã chỉ rơi vào nguy tin đó. Thực ra, lý do tồn tại của tác phẩm, của công việc sáng tạo cũng như công việc thưởng ngoạn văn nghệ do đâu nếu không nương tựa một phần trên niềm tin đã nói. Giá trị tác phẩm bao gồm tính cách hàm hồ. Nó vừa là hình thức của tác động hư vô, vừa hiện hữu ngay trong thực tại và nhằm tác động lên nó. Nó là sự quay lưng trước vũ trụ những đề sau cùng trở về vũ trụ. Nó phải nhận bản chất con người nhưng không trốn chạy thực tại con người. Nó là mối xáo trộn, niềm mâu thuẫn đặt trước con người. Cũng như ngôn ngữ, tác phẩm trước hết là kinh nghiệm của hư vô. Nhưng hư vô ở đây không nên ra cuộc đời để hoàn thành công tác hủy hoại, mà để gia nhập, khám phá, tìm tới thực tại và hoàn thành thực tại. Thuyết tưởng chừng ta không cần phi bỏ thì giờ để thắc mắc về các giá trị của tác phẩm Balzac hay Dostoievski. Với tác phẩm, con người bắt đầu lĩnh nhận một thân phận mới. Một thân phận xáo trộn sau cuộc lột xác. Thân phận của một Grégoire trong La Métamorphose của Kafka, đi vào đêm tối để trở về ánh sáng ban ngày dưới lớp dạng một loài sâu bọ, một sự sống khác. Tác phẩm là kinh nghiệm cái chết. Chết ở đây không là chấm dứt, mà là khởi điểm của sự sống khác. Nghĩa là sự

sống vẫn còn trong sự mạng hoàn thành, sáng tạo của nó. Trong ý nghĩa đó, văn chương không còn là một cái gì thừa thãi. Đó cũng là niềm tin, là một thứ khẳng định gần như đã biến thành một chân lý không chối cãi.

Từ kinh nghiệm hư vô của ngôn ngữ, của văn chương, rất có thể con người sẽ đi tới mỗi lo âu là định mệnh văn chương đi về đâu? Câu hỏi đó sẽ mãi mãi là mỗi lo âu không giải đáp của con người. Nói như Blanchot, văn chương sẽ đạt tới mục tiêu sau cùng là sự hủy diệt của chính nó. Hay nói theo Robbe-Grillet, nhà văn là kẻ không có gì để nói. Thực ra, định mệnh văn chương tùy thuộc ở con người có chấp nhận nó hay không. Nếu văn chương còn hiện hữu trong đời sống này, phải chăng vì mặc nhiên con người chấp nhận hư vô như góp phần thực hiện một vũ trụ nhân bản. Bởi vậy theo tôi, mỗi lo âu thực sự của con người không đặt ra như trên. Nếu chúng ta phủ nhận văn chương? Chính câu hỏi đó mới là mỗi lo âu của con người.

HUỖNH PHAN-ANH

NHÂN BẢN ÁN BA TIỂU THUYẾT CỦA THANH NAM

Tổng bộ Văn Hóa Giáo Dục bắt tay vào việc gánh vác trách nhiệm kiểm soát sách báo dành cho tuổi trẻ hay muốn tạo kỷ cương lành mạnh hóa cả một dân tộc đang thời chiến ?

MẶC-ĐỒ

Từ ngày giáo sư Trần Ngọc Ninh ngồi vào điều khiển Tổng bộ Văn hóa Giáo dục, khá nhiều ngạc nhiên đã được gây ra nhân những quyết định đột ngột đối với những vấn đề có một tầm ảnh hưởng rộng và dài lâu. Thông cáo được đột ngột tung ra tháng trước đây giành quyền kiểm duyệt sách báo, với mục đích lành mạnh hóa các sản phẩm văn hóa, là một trong những ngạc nhiên đó. Càng ngạc nhiên hơn nữa là bản thông cáo có tính cách nguyên tắc không đề ra những qui lệ chung và nhắm vào vài trường hợp lẻ tẻ, như cảnh cáo vài ba tuần báo và quyết định cấm xuất bản ba tiểu thuyết của một nhà văn không nổi tiếng mấy về phương diện xúc phạm thuần phong mỹ tục.

Vấn đề đặt ra rất quan trọng, sở dĩ mãi tới nay (hơn một tháng sau) chúng tôi mới đề cập tới vì không có diễn đàn và cũng vì nghe như sau thông cáo đầy ngạc nhiên đó những phản ứng do các nơi thân cận đã đủ lay chuyển lập trường của ủy ban đặc trách công việc ngư sử văn hóa và những cái

tiến đã được trù liệu trong tương lai. Trong khi chờ đợi con rùa hành chánh tiến bước, vấn đề tuy có nguội bốt cũng vẫn cần đặt ra.

Căn cứ theo nội dung thông cáo của Tổng bộ Văn hóa giáo dục, đã có sự trộn lộn rất sai lầm giữa hai công việc hoàn toàn không thể cùng giải quyết một lúc, không thể gói trong cùng một vương lụa một trái núi và một chiếc bánh. Mâu thuẫn ở điểm Tổng bộ Văn hóa Giáo dục bắt tay — tuy rất chậm so với ngày tựu chức của ông Tổng ủy viên và với tính cách khẩn thiết của vấn đề — vào việc gánh vác trách nhiệm kiểm soát sách báo dành cho tuổi trẻ hay muốn tạo kỳ công lãnh mạnh hóa cả một dân tộc đang thời chiến.

Đã từ lâu lắm rồi, phong trào xuất bản sách báo dành cho tuổi trẻ đòi hỏi một sự kiểm soát gắt gao của nhà hữu trách Văn hóa Giáo dục. Trách nhiệm đó không gây nên một vấn đề chi hết, ngoài vấn đề một số con buôn lợi dụng túi tiền của trẻ em mất miếng ăn sẽ hăm hực. Hoặc giả có chăng là vấn đề tranh chấp quyền hành giữa Tổng bộ Văn hóa Giáo dục, có trách nhiệm đối với trẻ em, và Bộ Thông tin, tương đối không có trách nhiệm đối với trẻ em nhưng nắm quyền kiểm duyệt ấn loát phẩm. Sự tranh chấp nếu có cũng dễ giải quyết, vì Bộ Thông tin có nhiệm vụ nhìn vào những vấn đề chính trị nhiều hơn chắc chắn không tham lam giữ thêm trách nhiệm lo việc lãnh mạnh hóa các ấn phẩm. Sự cần thiết là nhìn rõ vấn đề và chia công việc cho hợp lý.

Nhìn rõ vấn đề, dân dị nhất là Tổng bộ Văn hóa Giáo dục trong hoàn cảnh thực tế của mình hãy quy gọn trách nhiệm vào một công việc cấp thiết là nhìn vào những sách báo, ấn phẩm dành cho tuổi trẻ mà thôi, chớ đừng nuôi tham vọng với một rùm nhân viên khả năng rất hạn hẹp tính lãnh mạnh hóa cả một dân tộc đang thời chiến. Đối với công việc kiểm soát sách báo dành cho tuổi trẻ không có trở lực, khó khăn chi hết. Ông Tổng ủy viên chỉ cần ra lệnh cho một chuyên viên nghiên cứu tham khảo các qui luật hiện áp dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới và tạo thành một đạo luật qui định công việc phát hành các ấn phẩm dành cho tuổi trẻ. Một khi đã có căn

bản pháp lý để định rõ thế nào là ấn phẩm dành cho tuổi trẻ, những ấn phẩm đó phải nằm trong những khuôn khổ như thế nào và muốn khai thác ngành hoạt động cung cấp ấn phẩm cho tuổi trẻ phải chịu sự kiểm soát ra sao. Lo tròn nhiệm vụ hơn nữa, Tổng bộ Văn hóa Giáo dục có thể qui định luôn thể sự kiểm soát các loại sách giáo khoa hiện thời cũng là một môn khai thác kinh doanh khá bừa bãi. Đã nhìn rõ vấn đề như vậy, sự phân công giữa Văn hóa Giáo dục và Thông tin sẽ rất gọn, các kiểm duyệt viên của Thông tin, nhiều khi không phải là nhà giáo, sẽ hết cái vạ phải nghĩ đến những sách giáo khoa có khi rất ọc, đồng thời những sách báo dành cho tuổi trẻ vốn ít chất chính trị được giao vào tay những nhà giáo dục là những người xứng đáng lo công việc kiểm soát đó, kiểm soát trên những căn bản pháp lý rõ rệt.

Công việc cấp thiết của Tổng bộ Văn hóa Giáo dục đối với ấn phẩm, hiện thời có thể thu gọn như vậy. Còn vấn đề lãnh mạnh hóa cả một dân tộc mà cái ủy ban bé siu kia tính làm—vi ôm đồm cả tới những sách báo dành cho người lớn—là một kỷ công không thể giải quyết trong phạm vi một Bộ, cho dù là Bộ Văn Hóa Giáo dục. Tác giả những dòng này, tự lượng sức mình, không dám có đề nghị gì trước vấn đề trái núi đó, nhưng mạn phép có ý kiến là một phong trào tranh luận mở xê thấu đáo vấn đề cũng không đưa tới giải quyết dứt khoát nếu hoàn cảnh khách quan không thay đổi, hướng chỉ một ủy ban nhỏ, làm việc trong khuôn khổ hành chánh, làm sao đạt được chút kết quả mong đợi, trong khi lại gây trở ngại lớn cho những người, đang cần cù làm việc cho tương lai nền văn hóa đất nước, nhưng không may không đồng ý kiến với mấy ông nhân viên trong ủy ban kiểm soát. Trở ngại lớn vì sẽ làm nản lòng những người có thiện chí nhưng sách vở đưa kiểm duyệt phải qua hết cầu này tới cầu nọ, làm đề tài cho những mâu thuẫn ý kiến không bao giờ giải quyết được.

Nói như vậy không phải chúng tôi muốn bành vực những ấn phẩm cổ tình khiêu dâm đề câu khách, nhưng chúng tôi nghĩ rằng căn bệnh của tình trạng sách báo đồi trụy không do ở sự có những ấn phẩm đó mà phải tìm ở chỗ nguồn gốc

đưa lời nhu cầu đọc loại ấn phẩm đó. Hiện như thế, công việc kiểm duyệt gắt gao một số sách báo dành cho người lớn chỉ là việc ném bùn sang ao. Tưởng cũng nên nói thêm là ba tiểu thuyết bị các ông trong ủy ban sạch sẽ cấm in chỉ là những tiểu thuyết đã in hằng ngày trên nhật báo và hiện thời trong nhật báo còn có những tiểu thuyết đồi tệ gấp mấy ba tiểu thuyết lâm nạn, có khi đăng ngay cạnh góc trang báo dành cho trẻ em. Liệu ủy ban các ông có kiểm soát được hằng ngày các nhật báo hay không. Hơn nữa cấm in lại nhưng có tịch thu được hết những cuốn đã xuất bản trước, có cấm được những nơi cho thuê lại thường có đầy đủ các sách truyện sạch sẽ hay không sạch sẽ, những nơi này chắc chắn sẽ lọt lưới cho dù cuốn sách bị cấm in lại, cấm bán. Nếu đã nói lời chuyện to lớn lạnh mạnh hoá cả một dân tộc thì không thể nào bằng lòng với một vài biện pháp hành chính như vậy để tự ru ngủ, nghĩ rằng đã làm tròn bổn phận. Hơn thế nữa, một khi đã ý thức được bổn phận phải làm gì cho mai sau, những người có quyền trong tay phải có sáng kiến tiến tới mãi, không thể chỉ ra một thông cáo làm ngạc nhiên mọi người rồi thôi.

Tổng bộ Văn Hóa Giáo dục đã đề cập tới vấn đề cần thiết lạnh mạnh hóa dân tộc, vậy ngoài sáng kiến gây thêm khó khăn cho những người viết sách, in sách, tưởng cũng cần có nhiều sáng kiến nữa để các thầy ở trường, phụ huynh ở nhà biết phân biệt sách cho người lớn và sách cho tuổi trẻ, biết ngăn cấm con em, học sinh đọc bậy bạ. Cần thiết gây phong trào lạnh mạnh hóa, nhưng cũng cần thiết đừng để đối phương manh tâm lợi dụng tái diễn những trò chúng đã làm ở các nơi khác và là cướp lấy vai trò lạnh mạnh hóa quần chúng xem như đã bắt đầu manh nha tại thủ đô.

Những người viết văn, làm văn hóa chúng tôi rất hoan nghênh những sáng kiến lạnh mạnh hóa, nhưng chúng tôi muốn là đồng minh chứ không muốn bị đẩy vào phía thù địch, là nạn nhân của những biện pháp nửa vời chỉ gây khó khăn mà không giải quyết chi hết.

NGÔN - NGỮ

Chaque mot remuait en nous quelque chose de vital, — de mortel.

PAUL GADENNE

Thời gian : 3 giờ rưỡi chiều, trời nóng rực ngoài hiên, trên mặt đường, trên các mái tôn của ngõ 291 đối diện. (Thành phố nhiễm đầy hơi nóng, bắt đầu từ buổi trưa kéo dài tới súp tối, thành phố thỉnh thoảng có những cơn mưa ào xuống bất thần mang lại chút tươi mát giả tạo phủ lên những sinh hoạt bận rộn không ngừng nghỉ). Quán thừa người, trên mặt bàn đen dũi, ly nước đã cạn, căn café lảng dưới đây, đen ngòm. Hai con ruồi đậu sát mấy giọt nước đã bắt đầu ráo, dọ dẫm, 1 con cất cánh bay, rồi lại đáp xuống. Mấy người con trai tán chuyện từ bàn phía sau trong góc, họ ngồi đó từ lúc nào? họ đang nói về 1 vụ án mạng đêm qua, hai người linh say rượu ôm nhau vật lộn cù dưới đất, 1 người vùng dậy được, rút súng nói mấy sớ cái này không, người kia cười, súng không đạn, cóc sớ. Rồi sao nữa. Súng nổ hã. Chết hã. Mẹ rớt. Im lặng. Hai con ruồi không rời mấy giọt nước.

Tôi sẽ bắt được con này, con đang ở gần tôi nhất, với đầu ngón tay trở ấn nhẹ xuống chân nó. Chúng trở nên nhút nhát, chừng như nghe động tĩnh. Mày thoát khỏi không? Tao sẽ rút từng cánh chân, từng chiếc cánh rồi thả mày lên mặt bàn, mày sẽ mắc tình cựa quậy. Tao sẽ nói amen trước khi thổi cho mày bay xuống đất, sẽ cầu nguyện cho mày, chịu không? Tôi ấn ngón tay xuống, con ruồi vụt bay. Khá đó. Thôi tao chịu.

Tôi gọi thêm một ly café đá. Tôi sẽ uống cạn lần nữa, sau đó, tôi biết tôi sẽ làm gì. Họ đã nói sang chuyện khác (người linh chết hôm qua, còn gì nữa?), họ nói về đàn bà, con gái, đánh nhau, lựu đạn plastic, có tiếng cười hô hố, có tiếng chửi thề, có tiếng cãi vã, ồn ào, sôi nổi. Thằng nhỏ đã đặt ly café lên bàn. Hai con ruồi biến mất. Chúng ở đâu? Có thể chúng đang nhập vào đồng bọn đang lơ lửng dưới miếng lá chuối kia, dưới chân bàn.

Con đường chạy về Đakao, dài, thẳng tắp với những tàng cây me hai bên vẩy phủ bầu trời bắt đầu từ khu chợ Đũi (con đường quen thuộc của những lần đi qua, không nhớ hết, gần liền vào 1 số ngày tháng nào đó, tuổi thơ tôi, hình như vậy. Tôi ngồi đây, con đường trước mặt, ngõ hẻm 291 bên kia, tất cả thẳm lặng vô cùng, nhưng 1 cái gì rất Pronst). Tuổi thơ sống lại hay thật ra người ta tạo nó. Chúng ta lãng mạn cả phải không ?

Những ngày sống vất vả trong thành phố hình như đang lan rộng, vươn cao, xa lạ, giữa những khuôn mặt phẳng lì, kỳ quặc, tôi ít có dịp gặp lại những người quen biết, thỉnh thoảng khi luông mình trong sự đẩy đưa, xô chạp của những thân thể vô tư, tôi không tránh khỏi lúng túng, như một tên cấp bị bắt tại trận một chú bé bị hù trong đêm tối; những lời thăm hỏi thông thường, — có mana giỏi không, hiện làm gì, sao ít gặp..., gói thẳng như lời buộc tội, và mọi cách trả lời biến thành sự lẩn tránh, trốn chạy. Tôi có gì để giải thích về mọi sự liên hệ tới đời sống tôi, tôi có chọn lựa chúng hay không, hay tôi tự do ở chỗ tôi không chọn lựa gì hết. T. thường nhắc tôi những ngày khoảng 59 (căn gác nhà N., quán café nhìn sang vòng thành trường V., thư viện bên con đường mang tấm biển nhà thương cấm nhện kèn... đầu nữa 2, đó, những giáo đường của chúng ta. Bây giờ còn thẳng nào ở lại, thẳng nào đã đi khỏi, đi xa. Chúng ta đã làm gì, thay đổi được gì, hờ những cố đạo không kinh sách, không tin đồ ?

Ly café đã cạn, thói ghen, chờ như vậy quá đủ, tôi nhẹ nhõm, tôi thoát từ bây giờ. Có lẽ hẳn đang ngồi ở chiếc quán cóc trước trường D., rình rập theo dõi, tìm kiếm trong số những bóng trắng ôm sách ra cổng, (chúng ta vẫn phải chờ đợi suốt đời, không thể không chấp nhận điều đó), đó là tình yêu, tình yêu là làm sao cho tuổi thơ mình khá hơn, một định nghĩa của hẳn, phải đòi hỏi một quá khứ, phải mảy muốn thế không Tru ? Mấy đuổi theo nàng để bắt một quá khứ chiếm hữu nó hay để khám phá một vũ trụ dự phóng ? (Hẳn sẽ không chấp nhận một đường lối giải thích nào, chắc chắn như vậy, có thể một ngày nào đó hẳn sẽ thấy mình già quá, sẽ không đuổi theo nàng nữa, — không gì thay đổi được, mọi người ra đời, sống, chết... đó là những sự kiện hư hao, đồ đang vô phương hẳn gần ngay từ phút đầu, — hẳn sẽ bắt đầu, lúc đó, một đời sống khác, nàng cũng vậy; tình yêu không còn là đời sống mà là cái nhìn gửi về đời sống.)

Tất cả đều là văn chương (phải không T.?), tôi bước ra khỏi quán, tôi nhìn lại bàn ghế bây giờ trống trơn, buồn tẻ, hơi nóng tan loãng, ửng nần, có thể hẳn sẽ đến khi tôi đã bước lên một chiếc xích lô (đi đâu ?) có thể hẳn sẽ ngồi chờ đợi, thân nhiên (có tragique lắm không ?), và, như thường lệ, với một quyển *Série Noire* trước mặt.

(Sắp hết một mùa hè, cái gì rồi cũng đi qua, đời sống bình thường hóa mọi sự tôi sắp trở lại tỉnh K. Có gì để thức mắc?)

... Nàng nói, tưởng không gặp lại tôi nữa, không ngờ tôi có mặt ở đây (khi đưa tay nhận chuông điện, tôi bắt đầu đếm, tôi sẽ đến tôi con số 10, tôi vợ vẫn mong chi ở sẽ không chạy ra, thấy mình về lý, tôi tự hỏi mây muốn gì. Khi lướt mình qua cửa sắt hé mở, tôi nghe một cảm giác yên thân giả tạo, tôi như kẻ đã tìm ra một lối thoát, lối thoát cho cái gì, có quan trọng lắm không? Nàng nói nhiều lúc không biết tôi muốn gì. Thật ra hình như tôi không bao giờ kịp chuẩn bị để nói với nàng một cái gì đứng đắn một chút. Tôi là một kẻ phụ phẩm. Liên tưởng thông thường của tôi khi nhìn vào đôi mắt nàng là những trang sách hồng quen thuộc của nàng, những hình ảnh rất điều hòa, rất đẹp, bệnh phước; tôi lúng túng, hình như nàng đang chờ ở tôi một câu nói, một thái độ nào đó, tôi bó buộc phải phát biểu, đó là điều ghê gớm).

Cảm giác đầu tiên của tôi khi bước vào phòng khách: nàng vừa mới thay chiếc áo màu dương xanh, tay rộng, có những đường viền mỏng, nàng vừa nhìn qua gương trước khi tiếp tôi. Hãy tự hào, đừng mặc cả. Hình như nàng đang nhìn tôi chăm chú, tôi có gì thay đổi? Tôi ngã lưng ra sau, lấy thuốc hút, cũng cái nhìn đó gợi thẳng tới người con trai lạ mặt, cái nhìn trang nghiêm tới độ khát khe, tra hỏi, sao cô không xuống dưới với mọi người, tôi muốn ở trên bãi hơn, hơn nữa tôi không biết lợi, người con trai lúng túng, mây vẫn lúng túng, cái nhìn trĩa nặng như một lời buộc tội (không phải? Cái nhìn như một nỗi khiêu khích, không? một sự mời mọc, cũng không phải?) Nàng nói, (lần thứ nhì hai người gặp nhau), tại sao, hãy gọi tôi là L. (Tại sao chọn tôi?)

Có gì lạ không. Nàng lại lên tiếng, bao giờ cũng vậy. Hình như đã lâu rồi chúng tôi không gặp nhau. Lần gặp sau cùng cách đây bao lâu? Tại sao sau đó tôi không đến nàng nữa. Người con gái nói, tôi một lúc nào đó người ta bắt đầu quý trọng từng cơ hội xảy đến. Nàng đến tôi qua khoảng cách 300 cây số chỉ để xác nhận điều tâm thường đó. Sống là gì, có phải tìm một phút giây để thú thật những sự kiện rất tầm thường? Nàng mềm nhũn, rũ rượi và tôi ngập ngừng xa lạ, lạc lõng, mây đang làm gì, (hình như đó cũng là đời sống, bằng bình, ho hươg: một nỗi bất lực kéo dài). Tôi nói thầm, như đọc một câu trong sách, mỗi người có một đời sống, để phụng phả. Tôi làm gì được. Tôi vẫn là một thằng bé với tiếng nê dứa trong suốt luôn vang vọng trong đầu. Nàng già từ lúc nào, tôi nghe gờm ghiếc, phải vàng chạy, phải trốn biệt, như thể cái chết đang ở trước mặt ở từng cử chỉ của bàn tay đưa lên, ở từng tiếng nói sắp bày tỏ. Nàng không bao giờ biết điều đó, tội nghiệp.

Tôi cúi xuống tháo đôi giày ướt sũng, nghe một nỗi khoan khoái nhẹ nhàng, tan loãng. Những lạc thú đơn sơ bỗng đứng trở thành mới mẻ. Nàng bước xuống nhà dưới, gót chân thoàn thoắt, đổ hồng. Hình như tôi chưa bao giờ có dịp nhìn kỹ đôi gót chân đó, khi chúng di động nhịp nhàng dưới lớp thân thể mảnh dẻ, mềm lã của nàng. Bỗng nàng đã khuất, niêm bång khuâng, tiếc rẻ tràn vào tôi, nhẹ nhẹ, nâng cao. Tôi bâng tào thuốc xuống nền gạch, ngẩng đầu nhìn con thân lả lơi đang bò trên trần nhà, nghe ngóng, đo dẫm. Tôi ước ao một chỗ nằm. Tôi đứng đây. Một ngày đã đi qua. Hình như tôi vừa nói lắm thắm như vậy.

Khi nàng bước vào với ly nước trong tay, tôi đưa tay vây nàng tôi gần (nỗi một mối kéo tôi chìm lĩm, đứa bé đứng trên đồng cỏ xanh...), tôi nói với tôi, mây chơn phát này phải không. Tôi bắt đầu.

HUỲNH PHAN-ANH

TRONG THÀNH PHỐ

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Ra đến công viên thì tôi gặp Kim đứng trước thềm nhà người gác đàn. Tôi vội vã bỏ Liêm lại đằng sau cho hẳn tự do múa may với mấy bà sĩ-h viên. Kim cầm trên tay một hoa cúc trắng, cọng dài. Không nói gì với nhau, chúng tôi song song thả bộ xuống dốc đồi. Như thường lệ, chúng tôi rẽ sang tay trái, chọn con đường vắng người, mát và đẹp nhất để lên chợ. Kim hỏi con đường này tên gì vậy anh Vinh ? Tôi nói không biết, nó mới hoàn thành chưa đầy nửa năm mà. Kim không chịu. Nàng nói : nhưng chắc là nó phải có một tên để gọi chứ ? Tôi chắc lưỡi : Ờ, chắc là phải có một tên để gọi chứ ? Gió đã bắt đầu thấy lạnh. Tôi đưa mấy quyển sách vừa mượn ở thư viện ra nhờ Kim cầm. Đường vắng tanh. Mặt nhựa bóng, nhưng hai bên lề còn lộn cọn những viên sỏi xanh đỏ. Những ngọn đồi thấp, đỉnh tròn, mượt cỏ xanh ngút dài thật mát mắt. Ngọn Langbiang cao và nhọn in hình một người đàn bà đang nằm. Tôi choàng manteau lên ngoài áo len và bẻ cao cổ áo cho ấm. Kim hát khẽ một bài nhạc quen thuộc.

Nàng trao sách lại cho tôi rồi ngậm cọng hoa trong miệng đẩy từ đầu môi này sang đầu môi kia, Kim hỏi thấp một chút. Đầu nàng ngang vai tôi, và những sợi tóc bay dạt về một phía. Tôi nói thầm : gần ba năm rồi. Nàng hỏi cái gì ba năm vậy anh ? Tôi cười tỉnh lại còn hai tháng nữa mình ra trường. Ta sẽ xa thành phố này sao ? Con đường này sao ? Lớp học này sao ? Bờ hồ này

sao ? Ôi những ngày tháng ở đây trôi qua thực lạ lùng và kỳ thú, Gần ba năm với sách vở và lưới biếng. Thầy học và bạn bè. Con đường Hoa Hồng và cuộc đua quanh hồ. Ngọn đồi chín cây và tiếng gió hú vào mùa lạnh. Còn nhớ hôm đầu tiên mới đến thành phố này và quen Liêm một cách tình cờ trong dãy 28B. Đêm thứ nhất trong cư xá lạnh buốt, bỗng thấy thêm cái nóng bức Saigon. Hành lý tôi không có gì ngoài mấy quyển sách đã cũ và bộ quần áo độc nhất trên người. Liêm cho tôi nằm chung trên một chiếc giường nhỏ với nệm, màn và chăn êm. Từ cái ngày đó nay đã ba năm. Ngoài Liêm ra tôi có thêm bạn mới Lê, Sang, Hiệp, Thảo... Còn có thầy học với những sách vở. Khung cảnh với đồi núi và khí lạnh. Những con đường rất đẹp dẫn đến những nơi không người. Tiếng gió hú từng đêm đập vào khung cửa kính. Những trận mưa đá. Và tình yêu của tôi là Kim. Chúng tôi quen nhau không biết từ hồi nào. Nhưng khi tôi bỏ nội trú ra ngoài thuê một căn phòng nhỏ thì Kim đã là cháu của người đàn bà chủ nhà tôi trọ. Nàng cho tôi biết gia đình nàng ở một tỉnh lỵ miền biển. Có bãi cát trắng mịn và trái dài tận Cầu Đá. Một ngôi Tháp rất thiêng và tảng đá to in một bàn tay lớn mà mỗi ngón tay có dương rậm và những con sóng cao to như một ngôi nhà búa ập vụ hè. Kim lên sống ba tháng với người đi ở cái thành phố lạnh ngọn đồi thấp, hàng rào là những cây hồng dại mọc lan đầy. Vườn thật nhỏ và thật cay. Mỗi buổi sáng, khi ngọn đèn của trục điện sinh — của một trường nữ trung học gần đó — đã cười đùa hi hữu tíu tít của họ không làm tôi ngủ được. Ngồi trong cửa kính lấy miệng những cô gái bốc lên như khói từ miệng những ấm nước sôi.

Ra đến chợ tôi đưa Kim vào một hiệu cơm quen. Nàng gọi thức ăn và không quên món canh chua thường lệ. Tôi đòi thật

nhiều ớt dầm trong mắm có chanh đến nỗi Kim phải kêu lên : Anh Vinh ! Anh định đốt bao tử thật đấy hả ? Cơm bốc khói, canh nóng và ớt cay trong một tiệm ăn có cửa kính làm tôi ấm người và sáng khoái. Kim ăn rất ít và nhỏ nhẹ như chim. Nàng buộc tóc hai bên tai bằng những vòng cao su, trái khăn ăn trên mép bàn và hơi do dự như muốn nói với tôi một điều gì. Tôi vừa ăn vừa đọc báo. Kim bỏ đĩa xuống, hai bàn tay đan vào nhau ngập ngừng. Tôi nói bác loan tin quân đội đã tái lập an ninh trên đoạn cầu Langa rồi. Kim cầm chiếc khăn ăn đưa lên miệng chấm chấm ở khóe môi : Mai Kim phải về dưới đó. Mẹ đang mong lắm. Tôi đặt tờ báo xuống nhìn Kim. Trong đôi mắt trong giọng nói của nàng tôi đọc thấy nỗi phiền muộn dễ thương. Tôi đề nghị : chúng mình xuống bờ hồ ngồi chơi. Mai Kim đã đi rồi còn gì.

Khi chúng tôi xuống hết phố chợ thì chiều đã ngã. Bóng tối di trên những ngọn cây quanh hồ. Hai đứa ngồi xuống bờ cao. Tôi nhặt sỏi ném từng viên xuống mặt nước và lắng nghe tiếng động dội lại tưởng chừng như tiếng cá đập mỗi Mặt hồ xăm đen và lặng lẽ. Qua ánh đèn pha của những chiếc xe đồ dốc từ ngọn đồi bên kia bờ, tôi chợt thấy sương lạnh bốc lên từng đợt rồi tỏa ra giống như khói lượn đờn cay. Kim nói cho tôi nghe về thành phố nàng sống. Một thành phố nhỏ nằm ven biển với những con đường hẹp. Nhà cửa chen nhau chỉ chít ngôi trường nàng học gần bãi biển đầy cát trắng và những cây dừa tỏa bóng mỗi buổi trưa. Ban đêm gió biển thổi qua vườn hoa dạ hương của một ngôi biệt thự người Pháp mang theo tiếng dương cầm thánh thót bay đến tận phòng học nàng. Cha Kim là một công chức già làm thư ký hành chánh tỉnh đường. Ông bị cận thị nặng, mang kính trắng dày rất nhiều vòng. Mẹ nàng đi chợ làm bếp và rất yêu các con. Người anh trai đi lính và đã chết trong một trận đánh lớn mới đây. Cửa sổ phòng nàng mở ra một cây mận rất sai quả. Buổi tối gió làm mận chín rụng cùng với tiếng chó héch mũi làm nàng hoảng sợ tưởng có người lạ nào lẩn quẩn quanh nhà. Nàng kể tên tuổi và tính tình người bạn, sự gât gỏng dễ thương của những cô giáo dạy nàng, cả những màu áo nàng ghét. Những người ấy, những cảnh ấy, tôi chưa một lần gặp gỡ, chưa một lần trò chuyện nhưng cứ mãi nghe Kim kể lẽ và nhắc nhở tôi cũng bỗng thấy như thể mình đã sống với, đã trò chuyện, đã thân mật tự bao giờ,

Tôi ngồi im nghe Kim nói, bóp bóp bàn tay mềm và lạnh của nàng. Bây giờ giá có ai hỏi tôi: chuyện Kim đi đến đâu rồi có lẽ tôi sẽ không biết phải nói sao. Tôi không nhớ cả cái duyên do nào đưa đẩy tôi quen Kim. Cái trí nhớ của tôi thất lạc lắm. Đôi khi nhớ rất rõ những chuyện những người mình không quan tâm và rất dễ quên những điều mình muốn nhớ. Có lẽ một sự tình cờ nào đó khiến chúng tôi quen nhau. Kim có những ngón tay dài và thon, cườm tay nhỏ. Kim nhìn ra mặt hồ nói: Cảnh hồ ban đêm thật quyến rũ. Anh có thấy là... Kim bỗng ngừng nửa chừng. Tôi biết những tiếng súng nổ thật dồn ở hướng tây bắc vọng về làm đứt đoạn câu nói của nàng. Kim hỏi: Anh có nghe thấy gì không?

— Không. Có gì đâu.

— Tiếng súng.

Tôi lắng nghe trong tiếng gió xào xạc khua động những cành thông, tiếng súng vẫn còn tiếp tục nổ, tuy có thưa hơn nhưng hình như gần hơn. Tôi bỗng nghĩ đến thành phố Kim sắp về. Ở đó gái điếm nhiều như ruồi. Nhà thờ nhiều như lớp học. Và những con gái nhà lành cũng bắt đầu rách nát. Những quán gỗ bán thức ăn — và nhiều thức khác nữa — mọc lên nhanh như nấm trên một bãi biển vốn được khen là đẹp... Một thành phố như Suối Vàng. Kim cười, ở đồng bằng súng nổ nhiều hơn trên núi cao. Người chết cũng nhiều nữa. Nhưng trên núi cao có... Suối vàng. Kỳ thật!

Tôi thích lối nói chuyện của Kim. Mỗi khi nàng bắt được những chữ mà nàng ưa thích, nàng thường xé nát chúng ra và ngấu nghiến chúng. Tôi cười theo, biểu lộ sự đồng tình.

— Kỳ thật.

Kim nói mai em đi chuyển xe sớm.

— Anh đưa Kim ra bến xe?

— Thôi. Kim đi một mình cũng được. Lỡ đi biết.

— Không. Đi không biết đâu.

Tôi cúi sát mặt Kim và trong hơi thở của nàng tôi như nghe được những lời phản kháng. Làm sao tôi có thể phân biệt được màu tóc và màu mắt của nàng. Ôi đêm lạnh lẽo và cô đơn. Nỗi cô đơn toát ra khi có sự va chạm giữa hai người, cho dù đó là sự va chạm kỳ thú. Hơi nóng từ đôi môi kỳ diệu của Kim thu hút tôi như nam châm. Trời chợt ảm. Một đoàn xe nhà binh nối nhau chạy qua chiếc cầu đưa vào thành phố. Ánh đèn vàng sáng quắc quét một khoảng dài. Những vệt sáng lấp lánh cuốn hút tiếng động cơ, và tôi chợt thấy Kim mặc chiếc manteau màu đỏ, khăn quàng cổ màu hồng, hồng đỏ như đôi má nàng.

NGUYỄN XUÂN-HOÀNG

ĐÓN ĐỌC

NGOÀI CỬA I

Tập San vận động văn học nghệ thuật mới bằng những nỗ lực ý thức đồ lửa và bốc cháy trên băng giá ngàn đời.

XUẤT BẢN THÁNG CHÍN SÁU SÁU

Ban chủ biên : NGUYỄN NGUYỄN THƯƠNG — HUỲNH HỮU UỶ
LÊ KHẮC CẦU — TRẦN HỮU THỰC — KIM LÊ
VĂN — CHU SƠN — HỒ TRẦN QUANG.

CĂN PHÒNG BÍ ẨN

ALAIN ROBBE GRILLET

« La Chambre secrète » là một truyện ngắn Alain Robbe-Grillet viết theo một bức tranh tường lượng của Gustave Moreau, một họa sĩ Pháp (1876 — 1898) mà những hình thể, những màu sắc, ánh sáng trong tranh — những cột trụ và những nhân vật bất động, thẳng đứng, những hạt pha lê lỏng lánh trên thân hình dàn bà trần truồng, những đường chạm bạc trên các bờ lưỡng, những yếu thuật của thời gian ngừng lại trong một kiến trúc màu xanh và màu vàng đồng phương, những tia sáng chiếu thẳng xuống thực và những bóng tối dày đặc mơ hồ — đã khoét lên toàn tác phẩm một bầu không khí huyền dị, cái huyền dị tiềm ẩn một đời sống mạnh mẽ hơn, thi vị hơn, dồi dào và kín đáo hơn. Đời sống đó cũng là đời sống bằng bạc trong tranh của Goya, của Bosch của Max Ernst, Chagall, Tanguy, Dali, Fini ; trong những huyền truyện, thế giới êm đềm của những bà tiên, những hang động bí ẩn của những phù thủy, những rừng cây sương hang động bị ăn bóng trắng của các Vampires, những bước đi cô đơn tìm kiếm của Frankenstein hoặc Dracula. Ngôi bất mỗ tả có vẻ rất khách quan của Alain-Grillet với truyện ngắn dưới đây sẽ đưa ta đi vào những chiều sâu hơn nữa của thực tại, ở phía bên kia mặt kính. Ta không tìm thấy những bộ mặt quái vật trong vũ trụ huyền dị của ông, nhưng chính lối nhìn đặc đảo của ông đã đem nó vượt qua khỏi ngưỡng cửa của hiện hữu và với ông, trong căn phòng bí ẩn, mỗi vật là một âm ảnh, căn phòng không phải là một căn phòng với bốn bức tường mà là một vực thẳm hun hút với những bậc cầu thang xoáy mãi, lên mãi, đi vào vô cực, và tội ác vừa được hoàn thành là đi tuôn vào vĩnh cửu.

V.H.

Bạn đầu là một chấm đỏ, màu đỏ chói lọi, rực rỡ, nhưng lại tối tăm, với những bóng mờ gần như đen. Chấm đỏ làm thành một hình hoa thị không đều đặn, với những đường viền quanh rõ ràng, dãn ra nhiều phía thành những đường dài ngắn không bằng nhau, tách phần rồi nhỏ dần cho đến khi chỉ còn lại những sợi nhỏ ngoằn ngoèo. Toàn thể hình hoa hiện rõ trên nền bạc phéché của một bề mặt láng bóng, tròn xoay, mờ đục và đồng thời như lỏng lẻo tựa xa cừ, một nửa hình cầu nổi lên vào một khoảng rộng cùng màu bạc phéché, bằng những đường hơi cong — màu trắng bị giảm bởi bởi bóng tối của nơi này : ngục thất, căn phòng thấp, hoặc ngôi nhà thờ — tỏa rộng ánh sáng ra trong vầng tối lơ mờ.

Bên kia, khoảng không gian bị chiếm bởi những hình ống các cột trụ đang tăng thêm nhiều và lần lượt mờ dần, về phía sâu thẳm nơi hiện ra cái móc ở cầu thang rộng bằng đá, cầu thang đi lên hơi xoay, càng lên càng hẹp dần, lên đến những vòm trên cao thì nó biến mất.

Khắp cả cảnh trí này đều trống không, những chiếc cầu thang và những cột trụ. Ở hàng đầu, chỉ có xác người nằm đuỗi thẳng là lơ mờ chiếu sáng, trên thân hình có một chấm đỏ lan rộng — một xác người trắng trẻo mà người ta đoán được thể chất đầy đặn và mềm mại, chắc hẳn cũng mong manh, dễ thể bị thương tích. Bên cạnh nửa hình cầu đậm màu, một hình tròn khác tương tự, còn nguyên vẹn, hiện ra trước mắt nhìn dưới một góc cạnh hơi khác : nhưng cái chấm có quầng nằm phía trên, màu đậm hơn, ở đây lại hoàn toàn có thể nhận ra được, trong khi châu kia gần như bị tiêu diệt trọn vẹn, hoặc ít ra cũng bị vết thương che mất.

Trong cùng, phía cao trên cầu thang, một bóng đen đang đi xa dần, một người đàn ông phủ mình trong một lớp áo choàng dài bay phấp phới đang bước lên những bậc thang cuối cùng mà không quay người lại, khi đã hoàn thành trọng tội của mình. Một lần khối nhẹ tỏa lên cuộn thành từng vòng từ một thứ giống như lư hương đặt trên một cái đế cao bằng sắt lấp lánh như bạc. Sắt gần đó một xác người trắng nõn nằm yên, có những đường máu lớn chảy từ vú bên trái, dọc theo sườn và trên hông.

Đó là một xác người đàn bà đang đầy đặn, nhưng không nặng nề, trần truồng từ trên xuống dưới, nằm giữa người, ngực hơi nâng cao trên những chiếc gối kê dày ném bừa bãi trên mặt đất, được phủ lên bằng những tấm thảm vẽ những hình đồng phương. Vòng eo rất nhỏ, eo thon và dài, nghiêng về một bên, đầu bặt ngửa ra sau trong một vầng tối hơn tuy trong vầng tối này ta vẫn đoán được những nét mặt, cái miệng hé mở, đôi mắt lờ mờ rộng, rực lên một tia sáng bất động, và mờ tóc dài, đen, xoắn thành những đụn sóng theo một rối loạn điều hợp trên một miếng vải với những đường xếp lớn, có thể là một tấm nhung, cả cánh tay và bờ vai đều đặt lên trên đó.

Đó là một tấm nhung trơn, màu tím sẫm, hay nó chỉ có vẻ như vậy dưới ánh đèn này. Nhưng màu tím, màu nâu, màu xanh dường như cũng nổi bật hơn hết trong các màu của những chiếc gối — mà tấm vải nhung chỉ che mất có một phần nhỏ và đang nằm thấp quá xuống tận dưới ngực và dưới eo — và màu sắc trên những hình vẽ đồng phương của những tấm thảm trải trên mặt đất cũng vậy. Xa hơn nữa, cũng những màu đỏ lại hiện ra trên chính mặt đá lát và trên những cột trụ, trên những vòm hình cung, trên cầu thang, trên những bề mặt mờ hồ hơn ở đó mắt hút ranh giới căn phòng.

Thật là khó mà định rõ kích thước căn phòng này ; người đàn bà trẻ bị hy sinh thoát liên dường như chiếm một chỗ quan trọng ở đó, nhưng khuôn khổ rộng rãi của cầu thang chạy xuống đến tận căn phòng trái lại có thể cho biết nơi đây không phải hết cả căn phòng, mà chiều rộng đáng kể thật sự phải kéo dài ra khắp mọi phía bên phải và bên trái, như là kéo dài về phía những màu nâu và màu xanh xa xăm ở đó những cột trụ sắp thẳng hàng, hướng về mọi chiều, có lẽ là về những chiếc ghế trường kỷ khác, những tấm thảm dày, những đồng gối và vải chõng chắt, những xác người khác bị hình phạt, những lư hương khác.

Thật cũng khó mà nói được ánh sáng từ đâu chiếu đến. Không một chứng tích nào, trên những cột trụ hay trên mặt đất, cho biết chiều hướng các tia sáng. Và lại cũng không một chiếc cửa sổ nào trông thấy được, không một ánh đèn nào. Dường như chính xác người trắng nõn đã chiếu sáng cảnh tượng đó, xác người với lồng ngực có đôi vú căng lên, với đường cong ở hông, cái bụng, cặp đùi đầy đặn, đôi chân duỗi thẳng, đang rộng ra và chùm lông đen của bộ phận sinh dục phơi bày, khiêu gợi, hiến dâng, nhưng bây giờ đã trở thành vô ích rồi.

Người đàn ông đã bước xa khỏi mấy bước. Hắn đứng trên những bậc thang đầu tiên và sắp bước lên. Những bậc thang phía dưới dài và rộng như những bậc cấp dẫn lên một tòa lâu đài, một đền thờ hay một hi việu nào đó ; rồi càng lên cao những bậc thang đó càng siam dần và đồng thời uốn một vòng xoay ốc rộng lớn, ít cong đến nỗi khi cầu thang chưa quay được nửa vòng, bị thụ lại chỉ còn là một lối đi hẹp và dốc đứng không tay vịn, lại còn mờ hồ hơn trong bóng tối đang dày đặc dần, nó đã biến mất trên những vòm cao.

Nhưng người đàn ông không nhìn về phía đó, về phía mà những bước chân hắn lại sắp dẫn hắn đến ; khi bàn chân trái để trên bậc thứ hai và bàn chân mặt đã đặt trên bậc thứ ba, đầu gối gấp đôi, hắn quay người lại để nhìn một lần cuối cùng cảnh tượng đó. Chiếc áo choàng dài phấp phới mà hắn đã vội vàng ném lên vai và đưa bàn tay để giữ ngang eo, đã bị kéo theo vì hắn quay người thật nhanh đưa cả đầu lẫn người về phía sau lưng, một tà áo tung lên cao như bị một cơn gió lốc ;

góc tả áo bị cuốn lại thành một hình chữ S khá dãn, để lộ mặt vải lót bằng lụa đỏ thêu vàng.

Nét mặt người đàn ông thần nhiên, nhưng căng thẳng, như đang chờ đợi — có thể đang sợ hãi — một biến cố đột ngột nào đó, hay đúng hơn hẳn đang dạo một cái nhìn cuối cùng quan sát sự bất động toàn diện của cảnh tượng. Mặc dù hẳn nhia lui về phía sau như vậy, toàn thân hẳn vẫn hơi nghiêng về phía trước, tựa như hẳn vẫn tiếp tục bước lên cầu thang. Cánh tay mặt — cánh tay không giữ mép áo choàng — đang ra nửa chừng qua phía trái, về một điểm trong khoảng không gian mà nếu thang gác có một thành cầu thì chắc hẳn thành cầu phải ở nơi đó, cử chỉ bị gián đoạn, gần như không ai hiểu được, trừ phi đó chỉ là một phát động do bản năng đề gượng lại khi dựa vào khoảng không.

Còn về hướng nhìn, chắc chắn nó đưa về phía xác nạn nhân đang nằm dài trên những chiếc gối, người đang rộng, tay chân duỗi ra thành hình chữ thập, ngực hơi nâng lên, đầu ngửa ra phía sau. Nhưng có thể dưới mắt người đàn ông thì khuôn mặt bị một trong những cột trụ che khuất, cột trụ dựng lên ở phía dưới cùng cầu thang. Bàn tay phải của người đàn ông vừa chạm mặt đất ngay chân cột trụ đó. Một vòng sắt dày siết chặt cái cườm tay mảnh khảnh yếu ớt. Cánh tay gần như nằm trong bóng tối, chỉ có bàn tay là nhận khá đủ ánh sáng để cho người ta có thể thấy rõ được những ngón tay thon, xoè rộng bên cái đế tròn của trụ đá. Một sợi dây xích bằng kim khí đen vòng quanh cột trụ và chui qua một cái khoen nối liền với chiếc vòng, và như vậy sợi dây buộc chặt cườm tay vào cột trụ.

Phía trên cũng cánh tay, một bờ vai tròn trĩnh, bờ vai nâng cao lên bởi những chiếc gối, cũng được chiếu sáng, cũng như cái cổ, cái ngực và vai bên kia, cái nách với cụm lông măng, cánh tay trái cũng đang ra sau và cườm tay cũng bị buộc vào phía dưới một cột trụ khác như tay kia, sát ở hàng đầu; ở đây vòng sắt và sợi dây xích trông thật hiển hiện, vẽ lên từng nét hoàn toàn rõ rệt với những chi tiết nhỏ nhất nhất.

Vẫn ở hàng đầu nhưng về phía bên kia, một sợi dây xích tương tự cũng rõ ràng như vậy, mặc dù có hơi ít lớn hơn một tí, sợi dây buộc chặt ngang mặt cả, cuộn hai vòng và giữ yên nó trong một cái vòng lớn gắn liền trên mặt đất. Lui về phía sau chừng một thước hay xa hơn một tí, bàn chân phải cũng bị buộc y như vậy. Nhưng chính bàn chân trái và sợi dây buộc nó mới được vẽ ra rõ ràng hơn cả.

Bàn chân thì nhỏ, mảnh khảnh, được nắn một cách thanh tú. Sợi dây xích đã nghiền từng nơi vào da thịt, đào thành những chỗ lõm trông thật rõ mặc dù là những chỗ lõm rất nhỏ. Những khoen dây xích hình trái soan, dày, lớn bằng con mắt. Cái vòng thì giống như những cái vòng người ta dùng để cột ngựa; nó gần như được để nằm trên một

tấm đá lát ở đó người ta đem gắn nó vào bằng một đinh khuy thật lớn. Đường viền một tấm thảm bắt đầu xa hơn vài phân; ở đây nó phồng lên do một đường nhảu chắc hẳn được gây nên bởi những động tác liên tục, dù những động tác đó bất hoặc phải rất hạn chế, của nạn nhân, khi nàng cố vùng vẫy.

Người đàn ông vẫn hơi cúi xuống trên người nàng, đứng cách nàng chừng một thước. Hắn ngấm khuôn mặt nàng ngửa ra, cặp mắt tối đen vẽ vờ trông lớn thêm ra, miệng mở rộng tựa như lúc chết nàng đang gào thét. Cách đứng của người đàn ông chỉ để lộ một gương mặt ngó ngang xa vắng, nhưng người ta cũng đoán được gương mặt đó đang bị một sự kích thích dữ dội dày vò đã thái độ cứng rắn, im lặng, bất động. Lưng người đàn ông hơi cong. Bàn tay trái, bàn tay dọc nhất người ta trông thấy được, cầm một miếng vải đưa khá xa mình, một thứ áo quần gì đó màu sẫm, kéo dài xuống tận mặt tấm thảm, chắc hẳn là chiếc áo choàng dài có vải lót thêu vàng.

Cái bóng to tướng đó che một phần lớn thịt da trần trướng trên đó cái chấm đỏ, lan rộng trên vành tròn của vú, chảy thành những sợi dài vừa phân ra từng nhánh vừa nhỏ dần, trên nền màu bạc phéch của nửa thân trên và của cả một bên hông. Một trong những sợi dài đó lan đến tận nách và vẽ một đường thật mỏng gần thẳng dọc theo cánh tay; những sợi khác lan xuống về phía eo và vẽ trên bụng, trên háng, phía trên đùi, thành một hệ thống vô định hơn mà bây giờ đã đông lại rồi. Ba hay bốn gân lá nhỏ tiến đến chỗ lõm ở giữa háng và kết thành một đường ngoằn ngoèo, giao tiếp với đầu nhọn của chữ V làm thành bởi hai ống chân mở rộng, và mất hút trong chùm lông đen.

Đấy, bây giờ da thịt vẫn còn nguyên vẹn: chùm lông đen và cái bụng trắng, đường cong mềm mại của hai bên hông, cái eo nhỏ, và cao hơn nữa, cặp vú lồi lên như xa cừ phồng lên theo hơi thở nhanh, mà nhịp điệu bây giờ vẫn còn dồn dập. Người đàn ông, đứng sát bên nàng một đầu gối quý xuống đất, cúi thấp xuống hơn nữa. Cái đầu với tóc dài quăn lộn, cái đầu độc nhất còn giữ được một ít tự do trong một động, lay động, vùng vẫy; cuối cùng miệng người con gái mở ra và uốn vặn, trong khi da thịt buồng lơi, máu tõe ra trên làn da mịn màng, căng thẳng, cặp mắt đen tõe vẽ cầu kỳ mở to ra quá độ, miệng mở còn rộng hơn nữa, cái đầu nghiêng bên phải rồi bên trái, miệng cách dữ dội, một lần cuối cùng, rồi nhẹ nhàng hơn, để rồi rút cuộc ngã ra về phía sau và bất động, trong mở tóc đen xõa rộng trên tấm thảm.

Phía trên cùng cầu thang bằng đá, cánh cửa nhỏ mở ra, để lọt vào một luồng ánh sáng vàng vọt nhưng vẫn rực rỡ, trong đó hiện rõ hình người đàn ông sắp bóng phủ mình trong lớp áo choàng dài. Hắn chỉ còn phải bước lên vài bậc thang thôi để lên đến ngưỡng cửa.

Sau đó, khắp cả cảnh trí đều trống không, căn phòng rộng mênh mông có những bóng mờ màu tím với những trụ đá đang tăng dần mọi phía, chiếc cầu thang to lớn không tay vịn xoay tròn, càng lên cao trong bóng tối càng hẹp và mờ hồ hơn, lên đến chóp những vòm cao nó biến mất.

Bên cạnh xác người mà vết thương đã đông lại, sắc diện đã giảm dần, làn khói nhẹ của hương vẽ trong không gian yên tĩnh những vòng tròn chằng chịt : ban đầu là một đường xoắn nằm ngang phía bên trái, nó trôi dạt sau đó và lên cao một tí, rồi trở về phía trục khởi hành, nó còn đi quá cả cái trục đó qua phía bên phải, rồi lại đi ngược chiều trôi lên, để rồi lại trở về nữa, cứ thế nó vẽ thành một đường sin không đều đặn, mỗi lúc lại càng dần ra, nó bay lên, thẳng đứng, về phía trên cao của bức tranh.

HOÀNG NGỌC BIÊN dịch

hãy cho tôi

Hãy cho tôi một chút muộn màng
Buổi sáng nằm yên ngoài giấc ngủ

Hãy cho tôi một chút trẻ thơ
Đứng ngây ngô nhìn tàu bay nhỏ lớn trên trời

Hãy cho tôi một chút dang trí
Nghe bom rền từng chuỗi ngày xướng máy bắt đầu quay

Hãy cho tôi một chút mắt kém
Xem cảnh náo động chung quanh tưởng mình đi trong hội chợ
Đầy thanh âm và rất nhiều màu sắc
nhị đồng

Hãy cho tôi một chút quê mùa
Ra thị thành ngỡ ngàng bước quanh quanh
Không biết chữ và không hay thời cuộc

Hãy cho tôi một chút ngu muội
Chưa hiểu Dân Chủ Tự Do, chưa nghe Độc Tài Cộng Sản
Chỉ biết quê hương làng mạc, lân lý bà con

Hãy cho tôi một chút dịu dàng
Đề đón em vào xanh quốc mộng
Có chim ca và gió ngọt mùa xuân

Hãy cho tôi hãy cho tôi một chút niềm tin
Để tôi sống nổi qua những ngày tuyệt vọng

ân sủng

ngày báo hiệu cho anh bóng đêm rực rỡ của phút
héo tàn

đêm đe dọa anh từng tia sáng hồng tận phía trời đông
anh cố gắng lẩn tránh học thêm thủ đoạn để một ngày
nào sẽ vận dụng hết khôn ngoan mình thuyết phục lũ
tình cảm ẩn nấp sau con tim nháy ra sắp hàng bằng
những giọng biểu ngữ cho em tự do đá đảo hoan hô
và cuối cùng lựa chọn

từ đó anh đã đèn cùng em

(ôi lũ ngôn từ bắt lực)

cho em thỏa mãn nhu cầu nhìn ngắm khen chê
sau cùng là sự lãng quên không một lần hồi tiếc
anh sẽ nói gì với em khi chính anh đang nghi đay
những điều giả dối ngày bây giờ là vườn chơi của
bầy âm thanh súng đạn không ngừng đêm nhọc nhằn
lăn trên từng lo lắng mọc gai của loài hoa nở cắm thù
anh đang dùng thủ thuật nắn bóp con tim mình thành
những tháp chuông và hôm nào sẽ xức dụng hết tàn
lực mình gõ vào cho tình yêu em đón nhận có bóng
dáng con người

và từ đó em sớm chiều đèn cầu kính như người
ngoan đạo để tìm thấy bóng hình thượng đế rồi theo
người về cõi chết hoang vu

khi đó ta chẳng còn gì ao ước cho nhau
anh chỉ xin em hãy cố tình bỏ quên nụ cười trên dãy
thép gai ngăn đôi sự sống chúng ta hôm nay
em đã cho anh niềm can đảm đi vào cõi chết
bước đèn cùng em

HÀ-NGUYỄN-THẠCH
(Chân Cầu Sóng Vỗ)

NGUYỄN QUANG HIỆN

đăng quang cho nhà vô địch

XƯƠNG NGÔN VIÊN

có lần tôi gặp một người lạ giống như những
người khác
đi trong phố không biết trời nắng hay mưa
mưa hay nắng nhưng lòng tôi vẫn lặng
như một trời sao với những tiếng hát âm thầm
xin hãy nghe.

CÔ CA SĨ (hát)

lúc ấy trên sân cỏ khô sắc mùi khói súng
các cánh đồng nứt nẻ đầy những chiến hào
thành phố những mảnh giấy nát chạy trong không
bốn nước đã khô tưng thiên thần vẫn giữ nguyên
nét mặt
quanh đây đó những đám trẻ nhỏ đòi uống
bên các thiếu phụ mang thai với đóa hoa trước ngực
xin cứ gọi tên họ là đám dân khu đông hiền từ
sống với dĩ vãng chuốt lọc của các ngàn thế kỷ

đời sông đậm từng nhánh hoa quả chín mùi
bầu trời viễn á với mây cao từng tầng núi
biển trắng súa như một sự hiển lành hứa hẹn sức sôi
không, chúng tôi sông với sự hòa thuận
bên trong.

XƯƠNG NGÓN VIÊN

nhà vô địch mang trên đầu một chiếc mũ lông
và đi với dáng của con sói nhỏ
nhà vô địch có cánh tay và áo nhung tơ
với dấu vết của cuộc chiến bên tay trái.

CÓ CA SĨ

lúc các bạn tới họp họ bắt đầu ồn ào
những tiếng thì thảo với những bàn tay đã mở
một người hỏi anh em chúng ta đâu rồi
trả lời tất cả đều đau buồn
một nửa ra đi quên lửa đỏ
một nửa ở lại quên trong tan rã
xin cho tôi được khóc bằng lệ cô con gái thương
người yêu.

(mà lệ thì còn chứa chan mãi mãi)
mỗi người lần lượt kể một chuyện thần thoại
tôi xin kể chuyện một đám người nôi đuôi nhau
bồng bề

trẻ con người già bước đi lạch lạch
đi từng quãng rồi tới sườn non
một con sông và một nóc nhà vôi trắng
hãy tưởng tượng đây là quê hương thuở trước
hãy tưởng tượng đây là nơi ước mong
trái đất rộng dài đã thấy những gì
mỗi buổi tối về hỏi tôi sung sướng không

các nhà tu nói thấy đều có mặt
với đám trẻ nô đùa mỗi sáng sớm
với ánh lửa âm và ánh mặt buổi chiều
những người ây đã sống trong ước vọng nhỏ
của cỏ non tháng giêng và mưa phùn tháng lạnh
những luồng cái hoa vàng và cánh đồng lúa chín
xin hoan hô tôi, xin hoan hô tôi!
như một lần chúng ta hồi phục.

XƯƠNG NGÓN VIÊN

nhà vô địch mang ánh sao trên tay
đôi mắt vui và y phục chỉnh tề
nhà vô địch có bước đi chân nhung
tường hay không cuộc đời mặt ngọt

CÓ CA SĨ

chúng tôi là những kẻ bình thường
yêu mến mọi người và bè bạn xung quanh
luôn ca ngợi lòng tốt và sự ngay thẳng
đừng buộc chân tôi vào một lời nói
sự biện bạch nào bằng đời sống
với dấu tích trên hè phố trên lùm cây
tôi là một chiến sĩ
cuộc chiến dũng mãnh với con quỷ nào hung dữ
hay với một vị thần hiền lành đầy khí giới
tôi đã chiến đấu đã chiến đấu
tôi đã chọn lựa mọi người nghe không
như trận mưa cuối mùa đã chầm dứt
cho đồng bạn thân yêu và những kẻ thù
như một buổi họp mặt đã tan
cho mọi người trở lại

XƯƠNG NGÓN VIÊN

nhà vô địch bây giờ đôi mắt đượm sâu

óc đã ruồng và tay đã mỏi
xin mọi người cùng hát một khúc quân hành
sự thảm thiết dưới chân đau và cỏ lạnh

CÓ CA SĨ

chúng tôi đã chiến đấu và chiến thắng thầy không
cũng như đã đứng bên lề cuộc chiến của người khác
đời sống như bọt bèo như cây như cỏ
cỏ cây nói ngôn ngữ của người phiêu du
mà thời gian là sợi dây dài dễ đứt
tôi còn đôi mắt bàn tay và sức đam mê
tôi đam mê tôi như con thuyền và giòng nước
như người tử đạo tìm được chỗ trú chân
là cuộc đời và chân bước thênh thang
quá địa cầu chạy trên quỹ đạo mặt trời
chạy suốt năm suốt tháng không thôi
như bốn mùa tiếp nhau thay đổi
như ban ngày thay phiên đêm tối
như tuổi trẻ thay thế người già
ai dám bịa đặt mùa đông trước mùa hạ

XƯƠNG NGÓN VIÊN

nhà vô địch ngồi trên phiên đá
hai tay trên đùi và con chim đậu trên vai
nhà vô địch bây giờ mắt không chớp nữa
tình cảm đã tan xác thịt khô dần
hãy kiên nhẫn !
rồi sẽ đến lễ đăng quang buổi sáng

CÓ CA SĨ

bây giờ mặt trời cũng sắp mọc
đêm tối chạy mất và sương đã tan
mọi người đã bắt đầu cầu nguyện
cho thời gian yên vui trong những hang kín

cho sinh lực còn đầy trái tim còn đập
đi về phía có sự sống chết khôn nguôi
cho chúng tôi nhìn thấy nhau và tìm lẽ phải
cho chúng tôi biết Việt Nam là gì
cho chúng tôi xem lại tờ khai sinh.

(xúc động)

XƯƠNG NGON VIÊN

xin mọi người bình tĩnh !
tôi cũng xúc động như một lần giáp mặt sự thật
hãy cho nàng được khóc như một cơn mưa
sau những ngày nắng hạn
ôi là thời gian vút dài ngày đêm cuộn vội
Việt Nam là tên một bài hát
một tiểu quốc hay một tên nô lệ
trong các chuyện hoang đường
bây giờ nhà vô địch có sợi dây phía trước
nói lời sau cùng và chân bước đi hiên ngang
xin hoan hô tôi, xin hoan hô tôi !
khi tôi chết mọi việc đã vĩnh viễn
như nụ cười các pho tượng cổ trong rừng sâu
các lá cây theo đuổi đàn chim ca không ngừng

NHỮNG NGƯỜI KHÁC

xin hoan hô tôi, xin hoan hô tôi !

XƯƠNG NGON VIÊN

bây giờ chúng tôi sẽ tình nguyện sống
bây giờ chúng tôi xin tình nguyện sống
cho tự do vô cùng

CƠ CA SĨ

chúng tôi xin sống
cho tự do vô cùng
cho tự do
vô cùng

NGUYỄN QUANG-HIỆN

MƯA NHỎ TRÊN CẦU

KIỆT-TÂN

LTS: Chiến tranh, dù chiến tranh ở bất cứ trên mảnh đất nào người dân vẫn là nạn nhân và cảnh máu đổ người chết không thể nào tránh được trong những cuộc giao tranh. Và cuộc chiến Việt nam hiện tại cũng là một trong những tai nạn trên, và kẻ gây chiến tranh chính là bọn Cộng sản đang trà trộn trong những người nông dân chất phác hiền lành. Nền trong những cuộc truy kích kẻ thù bao giờ cũng xảy ra những tai nạn đáng tiếc và truyện MƯA NHỎ TRÊN CẦU của Kiệt Tân dưới đây là một ghi nhận trong cuộc chiến.

V.H

Năm 1949...

— Mực à !.. Mực à ! Mực !

— Dạ ! Gì đó má ?

— Con cho heo ăn chưa ?

— Gần rồi rồi.

— Con lẹ lên đề còn tới đi Ba cho sớm.

Mực ở nhà sau lên ôm cổ bà Tám thủ thi

— Bữa nay má cho con bận đồ mới nghe má.

Bà Tám ngập ngừng

— Ờ ờ... nhưng mà mày phải tắm rửa cho sạch sẽ cái đã.

— Con đi tắm liền đây nè.

Mực chạy đi, bà Tám gọi đặt lại

— Mực ! Khoan đã ! mày cởi cái bùa ông Lục đưa đây, đừng làm ướt không nên. Nhờ có lá bùa đó mà từng tuổi này tao với ba mày mới nuôi được có một mình mày đó. Mày tắm rồi nhớ lấy bùa đeo lại nghe.

Ông Tám là nhà

— Tao ... tao tao mà không nhập xác ông Lục biệt có nuôi được mày... mấy đứa nhỏ... mấy đứa anh chị mày đẻ mấy ngày là ngum cù đèo hết... ừ ừ.

Ông Tám vỗ bàn cười hà hà. Bà Tám tới bàn cầm lấy chai rượu.

— Mới hừng đông mà chưa gì anh đã rồi ! Một lát nữa tới anh Ba chị Ba ông đừng có say ông chú người ta như bữa trước

nữa coi không đáng đó.

Ông Tám dẫn lại chai rượu, mấy ngón tay kia cong cong như bắt ấn.

— A ă... rượu của Lục Lục uống chớ Lục có uống rượu ông rượu cha ăi đâu mà rầy Lục hả.

— Thiết chán ông quá !

— Bà chán tui thì bà đi lấy chồng khác đi hà hà... Mực ă ! Mực ă ! Mực !

Có tiếng dạ văng vẳng, ba kêu gì hả ba.

— Chút nữa con nhớ bắt con gà nhà mình đem theo nghe con.
Bà Tám

— Chi vậy ? Gà nhà mình chưa đủ lòng mà đem đi đâu ?

— Chưa thì chưa, con heo nhà mình tui còn muốn làm thịt ăn luôn nữa là... Minh không ăn tui nó về mình mất công tiếp tế cũng vậy chớ gì.

Bà Tám ngó dáo dác

— Ông đừng có nói lớn, hồi hôm mấy ông mới về đó, ông nói lớn coi chừng đứt đầu.

— Ôi ! Sợ gì, hồi sáng tui nó rút đi hết rồi. Mà Lục này đâu có sợ ai... ông trời còn không sợ mà hà hà...

Ông Tám rút thêm một ly dĩa. Mực đi lại gần bàn vừa chải tóc. Nó mặc áo bà ba trắng tinh, quần đen còn nếp gấp.

Ông Tám nắm tay Mực

— Bà coi nè ! con gái tui bận đồ mới vô coi đâu có thua ai. Nữa lớn lên rán kiểm chồng khá mà nhờ chớ đừng có ở đây làm ruộng như ba cực lắm nghe con... mà không biết sống chết lúc nào đó.

— Ông đừng có nói bậy ! nó mới còn con nít mà ông nói chuyện vợ chồng.

— Ấy cái bà này !

Ông Tám cầm ly lên ực một hơi rồi khà một cái dài.

— Con cột gà lại chưa con ?

— Con cột nó ở sau nhà rồi, để con trối nó lại.

Mực đi ra nhà sau.

— Thôi ông lệ lệ lên ở đó khề khà hoài.

Ông Tám khệnh khạng đứng dậy.

— Đi thì thùng thảng mà đi chớ bà làm gì mà

UMMM... tiếng nồ làm rung rinh gian nhà lá.

Bà Tám

— Tui biết mấy ông về thế nào cũng có chuyện mà!

ziuuu... UMMM... tiếng nồ thứ hai ngang tiếng trước. Bà

Tám nắm tay ông Tám lôi đi.

— Xuống hầm lệ lệ lên! Mực ơi! Mực! ông lệ lệ lên coi! ở ngoài ngoài họ thụt một ché vô đó.

Ông Tám bà Tám tới hầm đã thấy Mực ngồi cạnh cối giã gạo trên miệng hầm. Bà Tám

— Mực! sao không xuống hầm đi còn ngồi đó?

— Xuống hầm dơ quần áo mới hết. Con ngồi ở đây cũng được.

ziuuu... UMMM... ràoàoào...

— Mày xuống hầm lệ lên không?

— Dơ hết! mọi lần con ngồi ở đây đâu có sao, họ bần một chút thôi chớ gì.

Bà Tám chồm dậy

— Dơ thì giặt, mày mà còn ngồi đó rùi...

UMMM... ràoàoào...

Tiếng lợn kêu éc éc thất thanh. Bất thần Mực chúi đầu tới trước

Bà Tám lặc giọng

— Mực! Mực! con làm sao?... Ông ơi coi con Mực sao kỳ vậy nè.

Bà Tám bỏ ra khỏi hầm nâng đầu Mực lên, mặt nó nhăn nhó.

ziuuu... UMMM... ràoàoào... écécéc...

Ông Tám cũng bỏ ra khỏi hầm

— Mực! Mực! con có sao không con?

Ông Tám đỡ người nó ngửa lại. Máu ở hông Mực đọng trên mặt đất.

— Trời ơi! nó bị đạn rồi! Mực ơi! con! trời ơi!

...écécéc... UMMM... ràoàoào... UMMM...

Ông Tám lấy tay bịt hông Mực lại

— Con tui bị đạn rồi ! sao vậy nè con ?
Môi Mực nhợt nhạt run run mấp máy

— Co.. oo.. on... đa.. qu.. aa.. á...

ziuuu... UMMM... ecécéc...

— Ông ơi làm sao bây giờ ? Trời ơi ! Mực ơi !...

— Chờ nó lại nhà chị Ba coi, chờ ở đây biết nhờ ai.

Ông Tám bỗng xốc Mực trong lòng. Bà Tám nắm hai chân. Hai người lom khom chạy xuống bờ sông, tiếng lộn văng éc éc.

ziuuu... UMMM... gian nhà sụp mất một mái.

Ông Tám bước xuống xuống tròng trành.

— Bà bơi lẹ lẹ lên.

Bà Tám khua dầm bị bồm. UMMM... tiếng dầm im bật.

— Bà làm sao vậy ?

Ông Tám ngoảnh lại.

— Ông đề tui nhờ sào cái đã,

— Trời ơi ! bà làm lẹ lẹ lên. Churn nó sao lạnh ngắt vậy nè !
Bà Tám khóc ư ư

— Con ơi con ! con có hề gì làm sao mà sống được.

Ông Tám mếu máo

— Mực ơi con như vậy sao con bị đạn vậy con ơi ! hi hi...

ziuuu... UMMM... ràoàoào... đất trên bờ văng toé xuống xuống...
UMMM...

Xuống cập lại bên cây cầu dừa. Bà Tám chạy lên

— Chị Ba ơi ! chị Ba ơi !

Ở trong nhà có tiếng la

— Mợ Tám ! nằm xuống ! chạy đâu vậy !

ziuuu... UMMM...

— Chị Ba ơi ! con Mực nó bị đạn rồi !

— Sao ? sao ? nó đâu ?

Một người đàn ông theo bà Tám chạy xuống cầu dừa. Ông Tám đem Mực lên bờ. Người nó dụi quặt, máu chảy dọc trên tay ông Tám.

— Con ơi ! con ơi hu hu...

Mực được đặt nằm trên đệm, mắt nó khép hờ, môi má tay

chân xanh ngắt. Người đàn bà dưới hầm chui lên, ghé tai lên ngực nghe ngóng rồi òa khóc.

— Tim nó hết đập rồi mẹ Tám ơi... ưư ưư... Mẹ ơi! cháu ơi!

— Không không! con tui chưa chết mà, con tui chết sao đặng Bà Tám ôm chăm lấy Mẹ. Người đàn ông lấy mắt kính đặt trước mũi của Mẹ. Chờ đợi. Mắt kính vẫn trong suốt. Người đàn ông lắc đầu.

ziuuu... UMMM... rồarồarồa...

Ông Tám thất thần

— Con tui đâu chết như vậy đặng, tay chun nó còn dịu nhều đây nè.

Ông Tám bồng Mẹ lên

— Bà theo tui!

— Cậu bồng con nhỏ đi đâu vậy?

— Tui đi kiểm thấy cho nó.

— Nó chết rồi cậu đừng dẫn vật thân nó tội nghiệp.

Ông Tám la lớn

— Tui nói nó chưa chết mà! con đâu chết đặng phải không Mẹ?

Bà Tám lẽo đẽo chạy theo sau

— Con tui chưa chết mà.

Bà Tám nhỏ dầm xô xuống ra ngoài.

ziuuu... UMMM... rồarồa...

— Ông coi chừng đề nè nhẹ, tội nghiệp con tui... sịsịt... Ông Tám từ từ đặt đầu quan tài kia trên xuống. Chiếc hình hộp gỗ vàng ngà vân sọc đen. Bà Tám đốt ba cây nhang cắm lên khối đất hình tháp đặt trên nắp quan. Bà kéo khăn ô đỏ vạt vai lên sịt mũi.

— Bà lên coi còn thứ gì cần bà lấy luôn đi.

Bà Tám vượt vượt quan tài rồi đứng dậy. Gian nhà lá còn lại một nửa. Bà Tám đến đứng tần ngần bên bộ vạc, con ơi... ưư ưư... Bà cuộn chiếc chiếu lại rồi trở ra ngoài. Ông Tám cảm bỏ được quơ quơ.

— Ông làm gì vậy?

— Đề tui đốt nhà, còn thấy nó tui nhớ con Mẹ chịu không nổi.

— Ông đừng làm vậy, ông không ở thì để người khác ở.

— Còn gì nữa mà ở.

Ông Tám xam xam bước tới vách lá.

— Ông ! ông đừng có điên, ông đốt rui tàn bay đi cháy nhà người khác tội nghiệp người ta.

Bà Tám gỡ bó đuốc trên tay ông Tám quăng xuống nương, lửa xèo xèo tắt ngấm.

— Thôi đi ! ông.

Bà Tám chống dầm, chiếc xuồng lướt trên nương sinh đồ ra sông. Mặt trời đã mọc hẳn.

— Ông bơi đi, tui giữ lái cho... Phải chỉ còn con Mực... sịt sịt .. nó tắt nước... sịt sịt...

— Thôi bà đừng nhắc tới nó nữa.

Ông Tám cầm chai rượu tu một hơi, mắt ông đỏ au.

— Ông uống vừa vừa coi chừng trúng gió.

Mái dầm khuấy nước xộn xộn.

— Ông tỉnh bơi đi đâu đây ?

— Đi đâu cũng được, bây giờ mình còn cần gì nữa.

Bà Tám đốt lại mấy cây nhang đã tắt. Bà với lấy chai rượu đưa lên miệng...

— Thôi mình đậu dờ ở đây đi.

Ông Tám neo dầm gần bờ sông. Trời chiều găm giữ muốn mưa. Những ngọn lạt dật dờ. Một con chim vỗ cánh, kêu quang quác. Chiếc ghe ai nằm lật nghiêng trên đất liền, ván long, mũi dờ nát.

Bà Tám mở gói bẹ cau

— Ông ăn chút cơm đi, coi bộ ông mệt dữ rồi đó.

Ông Tám nhìn bà rồi nhin xuống quán tài. Ông vốc nước sông xoa lên mặt. Gió hiu hiu. Bà Tám vớt ba nắm cơm đặt trên nắp quan, bà đốt nhang khấn lâm râm... con ơi... sịt sịt. Trời vọng xa tiếng ầm 1. Ông Tám đặt một chén chung trên nắp quan rồi rót rượu... uu... ông nói lầm nhảm con có linh thiêng... uu... ba má thương con... uuu... Bà Tám ngó dờn dác trên trời... uuu... chết rồi máy bay ông ơi... uuu... ông Tám ngó về phía phát ra tiếng động mỗi lúc một gần, một chấm đen, ông quăng chai rượu xuống sông, vớ lấy dầm, lủi qua lùm ô rô bên kia mau, bà Tám lấy tay

mưa nhỏ trên cầu

ra hiệu... uuu... chiếc xuồng chồm lên, tháp đất cắm nhang lật nhào trên nắp quan, chấm đen lớn dần... uuu... một bè lục bình trôi tấp vào đầu xuồng, ông Tám lấy dầm xô ra, trời ơi ông mau lên... àà... bà Tám bơi hai tay dưới nước... ỪỪ... ông Tám ngừng lên... EEEEE... CHẾT RỒI, tiếng thét thất thanh tan nát trong tiếng động cơ EEEEE CỐC CỐC CỐC CỐC CỐC... nước văng trắng xóa, ông Tám ngã gục sang một bên, lưng nát bét TRỜI ƠI ÔNG bà Tám nằm sấp trên quan tài chồm về phía ông Tám... àà... đầu ông Tám chúi xuống nước, máu loang đỏ trên sông, chiếc xuồng nghiêng trút hẳn một bên, năm còm chung rượu tuốt khỏi nắp quan lân xuống dòng... uuu... bà Tám ôm cứng lấy quan tài TRỜI ƠI như uuu... chấm đen đánh vòng, con xuồng lật ngang, chiếc quan tài tuốt khỏi tay bà Tám, trôi lên, trôi chậm rãi qua khoảng máu đỏ, xuôi theo dòng nước dạt dờ... àà... bà Tám ngoi lên, lội theo sau, chiếc quan tài vướng lại ở chân cầu gỗ phía dưới dòng nước... àà... bà nhào người đến vó được một mép, chiếc quan tài khể nghiêng về phía bà, thoát khỏi các ngón tay bấu, lượn nửa vòng quanh chân cầu rồi lơ dờ lạc ra giữa dòng... ỪỪ... bà Tám trôi lọt vào dưới dạ cầu, hai tay nắm hai chân cầu gỗ... EEEEE CỐC CỐC CỐC CỐC CỐC... nước văng trắng xóa, chiếc quan tài chúi một đầu xuống nước TRỜI ƠI CON TUI sủi bọt CON ƠI CON từ từ chìm đứng xuống dòng nước CON UHU UHU mặt gỗ vuông vắn cuối cùng lơ mờ dưới làn nước mỏng, rồi biến mất sau tiếng CON thẳng thốt... àà... TRỜI ƠI ÔNG ƠI CON ƠI như như... nước xoáy thành trốt nhỏ quanh cầu... uuu... người đàn bà gục đầu vào chân cầu, nước mắt không còn phân biệt nước sông, tiếng như đồn dập chìm loăng trong cơn mưa chiều lác rác...

Trời tờ mờ sáng. Gió vi vu qua cụm lá. Lùm ỏ rỏ phát phơ lá gai. Người đàn bà ngoi ướt ngồi bó gối trên cầu. Con chim kêu quang quác, người đàn bà nhồm dậy ngó đảo đảo. Đầu dòng vọng tiếng dầm bì bõm, người đàn bà lóng ngóng. Con xuồng nhỏ lướt tới, người đàn bà ngoắt tay.

— Ê! ê! chết hết rồi nghen!

Xuồng bơi chậm lại.

— Há?

— Chết hết rồi nghen,

- Cái gì?
 — Ông với nó.
 — Ông nào?

Người đàn bà ngồi xuống cầu, chân dẫm nước, tóc xõa.

— Thiệt mà, chết hết rồi, ở đây nè!

Người đàn bà nói lầm bầm gì đó trong miệng rồi chợt đứng phắt dậy ngoắt ngoắt. Một con xuống khác vừa tới.

— Ê! chết hết rồi ghen bây, ở đây nè, chết thiệt mà, ông với nó chết hết rồi...

Hai con xuống dần xa cầu, đi về hai hướng. Người đàn bà với theo

— Chết hết rồi ghen bây! chết thiệt mà...

Người đàn bà ngồi lại xuống cầu, tóc xõa phủ hai tay ôm gối. Con cá quẫy nước gây tiếng động. Người đàn bà ngo ngoắt. Gió hiu trên sông. Các mảng lục bình lặng lẽ trôi qua cầu.

Người đàn bà kéo gấu quần lên quệt ngang nước mắt.

KIỆT-TẤN

ĐÃ PHÁT HÀNH :

DỊCH HẠCH

(LA PESTE)

nguyên tác : ALBERT CAMUS

người dịch : HOÀNG VĂN ĐỨC

Thời Mới xuất bản

MÊ LỘ

LÝ HOÀNG PHONG

Khiếp quá, sao lại có chuyện độc ác tày trời như vậy được. Tôi không tin có chuyện như thế. Nhưng sự thật chính tôi trông thấy tận mắt. Sáng hôm đó, như thường ngày, tôi đi hái rau đem lên chợ bán. Trời còn mờ sương. Tôi xắn quần lội xuống đám ruộng nước xấp xỉ lên tới đầu gối. Tôi đã bó được mười bó rau mà trời vẫn chưa sáng tỏ. Tay tôi bỗng chạm vào một vật lạ giữa đám rau muống. Một thứ gì lồi nhàu, mềm mềm. Tôi cầm xách lên. Đó là một cái mũ ní màu xám đen, như đã sũng nát. Tôi vút qua một bên nhìn xuống thì thấy cái gì như một đầu người. Tôi trở mặt nhìn. Mặt trời chưa lên, vì có đám mây che khuất, nhưng ánh sáng lúc đó cho tôi thấy rõ một mái tóc, một vành tai, một cái má và một con mắt hé mở. Tôi muốn thét lên và bỏ chạy, nhưng miệng tôi cứng lại, hai bàn chân mắc dính dưới bùn. Tôi sững sờ nhìn xuống. Cả một xác chết nằm sấp giữa đám rau muống chìm dưới nước. Một cái xác đàn ông, mặc quần áo đen. Nơi cổ một cái ngấn tím ngắt. Tôi rụng rời tay chân, muốn xỉu xuống. Lúc đó, mặt trời hiện ra, chói lọi trước mắt, làm tôi thức tỉnh. Tôi cố gắng lết vào trong bờ. Rồi tôi chạy vào trong xóm, úp trong miệng: Trời ơi, trời ơi!



Hắn là chồng tôi. Tôi lấy hắn đã hơn năm năm nay. Hắn là một con heo hôi thối. Hắn bán lồng heo tiết canh, hắn ăn nhiều heo quá mà trở thành heo luồn. Hôm tôi gặp hắn, tôi đến ăn nơi quán hắn, hắn đưa đến cho tôi một đĩa lòng rồi nhìn tôi chòng chọc. Sau đó hắn tán tỉnh tôi, anh thương em lắm, em đẹp lắm, mời em uống la-lê. Tháng sau, tôi lấy hắn. Tôi đã lấy nhiều thằng, lần lượt chúng bỏ tôi đi lấy con khác. Thằng này có vẻ mê tôi hơn cả, hắn thật muốn lấy

tôi làm vợ. Nhưng hắn là một con heo. Lấy nhau được một tháng hắn bắt đầu đánh tôi. Hắn cộc mà lại hay ghen. Khách hàng có người nào chọc ghẹo tôi là tối đó thể nào hắn cũng tìm cách gây sự đánh tôi. Hắn nói : « tại sao để người ta chọc ghẹo, bỏ muốn đi với thằng ấy hả ». Rồi hắn đánh tôi mấy bạt tai. Hắn đánh tôi nhưng hắn còn yêu tôi nên tôi vẫn ở lại với hắn. Dù sao hắn cũng là chồng tôi, hắn không bỏ tôi, hắn không đuổi tôi đi như những thằng trước. Suốt ngày tôi làm lụng cho hắn, dọn dẹp, giặt rửa, tiếp khách, nấu cho tôi ăn, tôi mặc tới đến tôi nằm trên giường với hắn, tôi cũng được yên thân. Năm này qua năm khác, tôi phải làm lụng nhiều hơn, mệt nhọc nhiều, tôi xấu đi, già đi lúc nào không hay. Tôi thấy cuộc đời chẳng có gì thích thú nữa. Còn hắn thì hắn cứ như con vật. Hắn chỉ nghĩ đến hắn. Đêm nào tôi không chịu để hắn vào giường hắn đánh đập tôi tàn nhẫn. Hắn đi tần tui với một con nhỏ trong xóm trên. Hắn cho con ấy nhiều tiền. Tôi rất giận trong bụng nhưng làm lơ như không biết. Về sau này hắn lại mang tật uống rượu. Hắn nhậu nhẹt với bọn xích lô máy thường đến ăn lòng heo nơi quán. Hắn ăn nói huyền thuyên say sưa đến khuya. Càng thêm cực cho tôi, hắn say rượu lại đánh đập tôi thẳng tay. Thằng con đầu tôi sinh non nuôi được mấy tháng thì chết. Đến khi tôi mang thai lần thứ hai, mới được hơn bảy tháng, thằng khốn nạn, hắn dám đập tôi gần chết. Đêm đó, hắn đòi vào giường tôi không chịu, hắn lôi tôi giằng đạp một đạp vào cái bụng chứa bảy tháng của tôi. Thật không còn trời đất gì nữa, hắn độc ác quá chừng. Tôi nhào lăn trên nền nhà, ngày hôm sau lại sinh non. Đứa con sinh ra nhỏ tí như con mèo, da thịt tím ngắt. Phải gởi mấy bà xơ nuôi trong lồng kính một tháng mới đem về nhà. Nuôi nó hai năm cực khổ quá trời, một hôm nó làm kinh rồi đi luôn.

Từ ngày hắn đập cái bụng chứa của tôi, tôi không còn nhìn thẳng mặt hắn nữa. Tôi để tâm thù hận từ đó. Nhưng tôi chưa biết trả thù cách nào. Hắn là chồng tôi hay là nợ đời của tôi, dù sao tôi cũng quyết tâm dứt đi. Nhưng làm thế nào. Đã năm sáu tháng nay hắn bỗng mắc bệnh ghê lở nơi mu bàn chân trái. Hắn đi chữa đã nhiều thầy nhiều thuốc mà vẫn không lành. Cứ thấy lở ra và hôi thối. Thế mà đêm đêm hắn vẫn đòi vào giường ngủ với tôi. Thật quá sức, tôi không thể chịu được nữa.

Một buổi chiều, hắn đi thầy thuốc chữa bệnh chưa về. Khách trong quán cũng vắng, tôi vừa dọn xong mấy cái bàn ăn thì một xích lô máy dừng lại trước cửa. Bọn xích lô máy đến ăn lòng heo ở đây cũng đông nhưng tôi chưa thấy hắn bao giờ. Hắn vào ngồi bàn, kêu một đĩa lòng, một chai la-de. Khi tôi đưa đến, tôi thấy hắn nhìn tôi chăm chăm. Tôi đi quanh quán trong quán thử để ý đến hắn. Hắn vừa ăn vừa uống vừa theo dõi tôi. Lúc đầu tôi thấy khó chịu nhưng một lúc lại thấy thích thú. Hắn còn trẻ lắm, chỉ độ hai mươi lăm. Nước da đen bóng,

đôi mắt sáng, chân mày sậm. Tôi có cảm giác hân ham muốn tôi. Tôi tạt đến nơi bàn hân, ngồi xuống chiếc ghế trước mặt, tôi mỉm cười hỏi: «anh làm gì nhìn tôi kỳ vậy». Hân nói: «đôi đã đến đây nhiều lần mà chị không thấy tôi». Rồi hân cầm lấy bàn tay tôi trên bàn. Tôi đã trở thành tình nhân của hân. Nhưng tôi không giết chồng tôi. Không phải tôi giết. Không. Tôi chỉ muốn dứt hân đi.



Hãy nhìn những huy chương đầy trên ngực này, tôi là một chiến sĩ dũng cảm. Tôi không sợ kẻ thù. Tôi xông ra trận, tiến tới trước, coi cái chết nhẹ như không. Đừng tưởng tôi không ham sống. Tôi không chịu nhục được mà coi thường cái chết đó thôi. Tôi không chịu thua kẻ địch. Tôi phải chiến thắng oai hùng. Vì vậy tôi chém giết thẳng tay. Sau những trận đánh say máu, tôi trở về thành hưởng những ngày vui chơi thỏa thích.

Đạo đó, tôi bị thương trong một trận đánh lớn. Một viên đạn cắm vào bụng, tôi được giải phẫu thoát chết và nghỉ dưỡng bệnh một thời gian. Đêm đêm khi thành phố bắt đầu lắng xuống, tôi tìm đến những vũ trường, tôi chiếm lấy một chỗ ngồi trong bóng tối, tôi uống những ly rượu mạnh làm ngất ngây như bay bổng và tôi nhìn ra chung quanh, ánh đèn mờ xanh đỏ. Khói thuốc mịt mù, những mặt phấn những môi son, những ánh mắt, tiếng nhạc êm đềm, dồn dập, điên cuồng, những thân hình ôm ấp, dật diu, múa lộn, tôi mê đắm trong một thứ say khác cái say ngoài mặt trận. Một đêm tôi ghé tới một vũ trường lạ, trên cao một nhà hàng lớn. Đây cửa bước vào đó, tôi bàng hoàng giữa bóng tối mù mù bằng bạc một ánh sáng xanh ma quái, chân tôi bước đi im lặng trên thảm đệm giữa những tiếng nhạc thoang thoảng, tôi ngồi xuống trên một mặt ghế êm ái, mắt dịu gần bên sàn nhảy, giữa những bóng người chấp chờ, những khuôn mặt nhòa loãng, những tiếng nói, tiếng cười, những cử động âm thầm, một người con gái trần truồng đang uốn éo lăn lộn giữa một vòng ánh sáng đỏ mờ. Khi người con gái đã biến đi đám người chung quanh diu nhau ra quần quít lướt đi không một tiếng động, tôi bỗng thấy một đôi mắt đen nhìn tôi trên cánh vai một người đàn ông, đôi mắt khuất đi rồi hiện ra ở một nơi khác, tôi theo dấu đôi mắt, thấy một khuôn mặt và một thân hình làm tôi mê mẩn.

Hân là vũ nữ đẹp nhất và giàu có nhất nơi đây. Hân đã làm cho nhiều sản nghiệp sụp đổ, nhiều gia đình điêu linh, nhiều thăng trầm ông điên đại, những điều đó, sau này tôi mới biết. Khi hân tiến đến chỗ tôi ngồi, hân đẹp và lộng lẫy như một bà hoàng, tất cả dừng khi trong tôi tiêu tan, tôi bị hân chinh phục ngay lúc đó một cách dễ dàng tôi không ngờ đến. Anh đến đây lần đầu tiên, em biết. Anh có một vẻ khác lạ làm em chú ý tới. Anh là chiến sĩ, em đoán không sai. Một chiến sĩ can trường với những chiến công oanh liệt, nhất định là thế. Hân có một giọng nói trong trẻo, một giọng cười gần như ngây thơ. Tất cả chỉ

là giả tạo, nhưng trong khung cảnh hư ảo tối mù đó, tôi không còn biết đầu là giả, đầu là thật.

Hắn ở một căn phòng trang hoàng sang trọng gần vũ trường, cũng tắm, cũng đêm và nhung lụa, ngọc ngà, trong mấy ngày liền, tôi mời hắn đi ăn đi chơi, nhưng mỗi lần đưa hắn về đều phòng, hắn vẫn không cho tôi động chạm đến thân thể. Tôi kiên nhẫn chờ đợi, tôi biết hắn muốn bắt tôi phải trả một giá cao. Một đêm, sau khi đưa hắn từ vũ trường trở về, tôi ngồi với hắn ngoài lan can phòng hắn nhìn xuống thành phố từ trên cao, hắn cho tôi biết điều hắn muốn. — « Em nhớ anh giúp em một việc ; giết một người ». Tôi kinh ngạc nhìn hắn, hắn chỉ cười một cách ngây thơ : — « Đối với anh, đầu phải một việc gì lạ lùng. Anh đã từng giết bao nhiêu kẻ thù ». Khi hắn cho biết người tôi phải giết tôi hoảng hồn chống chế : — « Anh không thể làm một việc như vậy được. Anh chỉ có thể giết người ngoài mặt trận ». Hắn lại cười ngả đầu trên vai tôi : « Anh tưởng người ta chỉ giết nhau ngoài mặt trận thôi sao ». Tôi ôm lấy mặt hắn và hôn ngẫu nghiêng lên cặp môi đầy. Hắn đẩy tôi ra tươi cười bảo : « Anh làm cho em việc đó thì em sẵn sàng trả ơn anh ». Và hắn nói thêm : « Anh không làm thì nhờ người khác làm, có sao đâu. » Rồi hắn ôm lấy tôi, đặt môi hắn lên môi tôi.



Bọn ghen tị bảo tôi là con diêm lậu. Sự thật là thế nhưng thử hỏi có mấy con diêm được như tôi. Tôi sống trên vàng bạc và nhung lụa. Những bọn cao sang giàu có trong xã hội này đã phải đến đây tranh giành nhau để được tôi tiếp đón và bọn chúng đều phải trả cái giá tôi đặt định. Nếu có những ai phá sản, tù tội hay chết oan thì chính chúng đã muốn như thế, hay chính tôi đã làm cái công việc trả thù cho hạng người nghèo đói nơi tôi xuất thân. Tôi không chối cãi và cũng chẳng cần dấu diếm điều đó. Tôi sinh ra giữa một xóm lao động. Cha tôi là một thợ may, mẹ tôi bán thịt ngoài chợ. Nhưng tôi lớn lên là một đứa con gái đẹp. Da thịt chân tay tôi trắng mát. Mái tóc tôi mềm mại, mắt tôi trong sáng, chân mày làn mi tôi đen mượt, môi tôi mơn mẩn đỏ hồng, tôi nhìn thân hình tôi trong gương, tôi cũng không cảm được cảm xúc. Những thằng con trai, những bọn đàn ông nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Mười tám tuổi, tôi đã mất trinh. Nhưng cũng từ đó, tôi hiểu rõ sức mạnh của tôi. Tôi từ giả cái quán cà phê của chị tôi đi làm vũ nữ. Tôi đã học được cái nghề chinh phục bọn đàn ông và tôi sẵn sàng bán và bán càng đắt, càng tốt. Tôi không ngờ cuộc đời lại giản dị có thế. Tất cả những gì bọn đàn ông làm cuối cùng chỉ để hưởng thụ những bọn đàn bà đẹp nhất. Hạnh phúc của bọn chúng chỉ có vậy. Mặc dầu phải trả giá rất đắt, chúng cũng không biết làm sao thoát được.

Nhưng bọn chúng nhiều tự ái, chúng tìm cách che giấu những yếu đuối, khô nhục và tội ác của chúng trong một bóng tối mờ ảo là cái bóng tối chúng đã tạo ra nơi vũ trường. Hãy nhìn bọn đàn ông và bọn đàn bà quần quít nhau trong bóng tối và trong tiếng nhạc. Đưa chúng ra ngoài ánh sáng ban ngày, chúng trở nên và ngờ nghech. Chúng không hơn gì những con múa rối.

Tại sao lại nói tôi giết người. Thì tôi vẫn giết người hằng ngày, và bọn đàn ông đàn bà nơi đây, chúng cũng đều làm vậy hằng ngày đấy chứ. Chúng lo nghĩ chuyện sát hại nhau, chúng bàn bạc toàn chuyện ăn thịt người. Tôi cũng chia xẻ với chúng cái công chuyện giết nhau, ăn nhau đó mà thôi. Tôi có bao giờ cho rằng chỉ có ngoài mặt trận người ta mới làm thịt nhau. Vì vậy tôi thích cái bọn chiến sĩ. Bọn đó giết nhau một cách rõ ràng và chúng không giấu diếm chuyện đó được. Và khi người ta đến nhờ tôi làm, cái việc giết người có gươm dao sáng lạn thì tôi nghĩ ngay đến bọn ấy. Tối hôm đó, vũ trường gần đóng cửa ông chủ cho tôi biết có người khách mới muốn nói chuyện với tôi. Hắn tiếp tôi nơi cái bàn trong góc, kín đáo và tối mù. Tôi không thấy rõ mặt hắn. Hắn là người nước ngoài nhưng hắn nói tiếng ta rất thạo. Hắn nói: « Tôi muốn giúp cô một số vốn lớn để làm ăn. Và tôi muốn nhờ cô giúp tôi thanh toán một người ». Tôi giả dờ thoải thác để neo cao giá nhưng đến khi hắn cho tôi rõ số tiền hắn có thể làm quà cho tôi, tôi muốn run người lên. Tôi không ngờ số tiền lớn đến thế. Với số tiền ấy tôi có thể sống cuộc đời sung sướng cho đến già. Tôi không mặc cả nữa, tôi nhận lời ngay. Tối hôm sau hắn đưa cho tôi một nửa số tiền hẹn khi xong việc, sẽ giao số còn lại. Hắn vỗ nịnh tôi một câu: « Tôi nhờ có việc này vì tôi biết không ai cưỡng lại cô. Cô muốn tức trời muốn ». Cho đến bây giờ, tôi không biết hắn là ai, cũng không rõ mặt mày hắn thế nào. Vũ trường tối mù.



Hắn đã giết người thì tôi không giết hắn được sao. Trước sau chỉ tại con đàn bà đó. Tôi muốn đoạt lấy hắn. Tâm trí tôi như mây mù. Thề xác tôi như gươm giáo. Tôi như người mê say. Tôi có biết gì đâu. Tôi chỉ muốn kiếm một lối thoát.

Tôi sinh ra là đứa con hoang. Cha mẹ tôi có không, chết hay sống tôi không biết. Tôi lớn lên là một đứa đầy tớ trong nhà chủ tôi. Tôi nghe loáng thoáng kể lại hình như mẹ tôi đã làm đầy tớ nhà này, đã sinh tôi ra và đã chết đi. Tôi cũng không muốn biết rõ hơn làm gì nữa bởi vì dù sao tôi cũng chỉ có một mình. Tôi làm một đứa đầy tớ, chủ tôi cho ăn cho mặc, cho tôi một ít tiền tiêu. Chủ tôi là một ông quan nhỏ nhưng cũng là nhà giàu có, tuy chỉ có một điều không vừa ý là

không có đồng con. Chỉ một trai và một gái. Phần việc tôi là phục dịch cho cậu con trai đó. Cậu chỉ hơn tôi mấy tuổi nhưng to lớn hơn tôi nhiều. Cậu đi học võ bị và ra trường làm một ông sĩ quan trông thật đẹp trai và oai vệ. Lúc cậu ra trường thì tôi cũng xin chủ tôi cho tôi ra ngoài làm ăn. Và tôi đã chạy xích lô máy cho đến giờ.

Chỉ tại con đàn bà đó cả. Ma quỷ nào dẫn dắt tôi đến với hân. Hân là con quỷ cái. Chính tay tôi giết chồng hân, nhưng hân đã muốn thế. Tại sao tôi lại mê mẩn theo một con đàn bà hơn tôi mười tuổi, đã có chồng con. Ngay lần đầu tiên tôi đến ăn lòng heo nơi quán chổng hân, tôi đã mê hân ngay. Tôi thấy như hân đang khao khát một cái gì, còn tôi thì chính tôi khao khát hân. Hân lại có một vẻ buồn bã, chán chường làm tôi thêm muốn hân hơn. Tôi đã ngáy những con gái điếm. Tôi đã chán cảnh đơn độc của tôi. Tôi cũng không yêu một đứa con gái nào. Tôi muốn sống với một con đàn bà như hân.

Sau khi tôi tỏ tình với hân và hân đã ưng thuận, và tôi rủ hân trốn đi với tôi, Hân nói : « Phải đi đâu xa, không hân bắt được hân giết chết ». Rồi hân hỏi tôi : « Anh có nhiều tiền không ». Tôi nói : « Làm gì có tiền ». Hân lặng lẽ một lúc rồi bảo tôi : « Tôi chịu theo anh nhưng anh phải kiếm một số tiền lớn ». Tôi không muốn chui rúc cực khổ nữa ». Kiếm đâu ra một số tiền lớn. Tôi nghe nói mà điên người. Tôi muốn lấy hân ngay. Tôi chạy xích lô máy cũng đủ sức nuôi hân. Hay làm bất cứ cái gì để nuôi hân. Nhưng kiếm cho ra một số tiền như ý hân muốn thì chỉ có cách tôi phải làm nghề trộm cướp. Đêm đêm, trở về số nhà tranh trong ngõ hẻm, tôi nằm lăn lộn ngủ không được, tôi mơ những giấc mơ giết người cướp của khủng khiếp. Ngày này qua ngày khác, người tôi cuồng loạn trái tim như lửa đốt. Bỗng một đêm khuya, đang chập chờn, tôi nghe tiếng gõ cửa bên ngoài.

Vâng, tôi có mơ đến chuyện giết người cướp của nhưng nếu có chuyện xảy ra đêm hôm đấy thì chưa chắc tôi đã làm việc ghê tởm đó. Khi nghe tiếng gõ cửa tôi cũng tưởng chỉ là một người trong xóm đến thuê đi chuyển xe sáng sớm, ai ngờ người con ông chủ ngày trước đến gặp tôi. Thì ra những điều tôi mơ hóa thành sự thật. Người ta muốn tôi giết người và cho tôi nhiều tiền. Sao lại xảy ra đúng lúc thế. Người con ông chủ nói với tôi : « Mày coi như không biết tao là ai. Càng không cần biết tại sao giết. Chỉ cần giết đúng người đó và mày sẽ có nhiều tiền.

Khi tôi cho con đàn bà biết chuyện, hân mừng rỡ, suy tính một lúc rồi bảo tôi : — « Anh chẳng cần phải giết người ta. Để thằng chồng tôi hân giết cho. Hân đã từng giết heo quen, hân giết người đâu khó. Anh mà làm chuyện ấy chưa chừng hông việc lại phải ở tù ». Tôi nói : « Không giết làm sao có tiền ». Hân cười bảo nhỏ với tôi « Anh đưa cò hân một nửa số tiền. Tôi biết thế nào hân cũng giết:

được. Xong rồi mình sẽ tìm cách đoạt lại sau ». Nghe hắn nói, tôi thấy còn cào rợn rợn trong người. Nhưng tôi gật đầu làm theo lời hắn. Tôi đưa tiền và thắng chồng chịu ngay. Hắn lộ vẻ mừng rỡ ra mặt. Hắn nói : — « Tưởng làm gì chứ giết người thì dân có khó. Tôi không phải là thằng hèn nhất không dám làm chuyện đó ».

Tối hôm ấy tôi đi với hắn đến con đường đã định, đứng ẩn nơi gốc cây gần một ngõ hẻm. Xe cộ thưa thớt, nhà hai bên đường phần lớn tắt đèn đi ngủ. Khi chiếc xe hơi gần đến tu viện bắt đầu chạy chậm lại, hắn nhảy xổ ra giữa đường giang hai tay chiếc xe dừng hẳn, hắn nhào tới rút dao đâm túi bụi vào người cầm lái. Tôi nghe những tiếng kêu ừ ừ, sau đó người trên xe nhào xuống và tôi không còn thấy gì nữa. Tức thì hắn cũng vọt qua đường cùng tôi chạy biến vào trong ngõ. Qua đường bên kia, tôi nhảy lên chiếc xích lô máy để sẵn bên đường chờ hắn đi.

Về đến nhà hắn trời đã khuya. Con vợ hắn lấp ló đứng đợi nơi cửa. Hắn và tôi lên vào trong, con vợ đóng cửa lại. Tôi hỏi hắn : — « Có đúng ông cha không ». Hắn nói : — « Đúng ông Cha. Tôi đâm trúng cái Thánh giá ông đeo trên ngực ». Tôi lại hỏi : — « Có chắc chết không ». Hắn cười : — « Tay tôi đâm thì thế nào mà sống được. Tôi đã sờ trái tim. Thật chết rồi ». Tôi đưa số tiền còn lại cho hắn. Hắn cầm lấy tiền, miệng cười xuýt xoa, mắt sáng lên. Rồi hắn kêu vợ hắn đem rượu ra nhậu với tôi. Tôi chỉ uống cầm chừng, còn hắn thì cứ nuốt ực ly này đến ly khác. Khi hắn đã say ngất ngư, con vợ hắn đưa cho tôi cái thông lưng bằng giấy thép lớn. Tôi trông vào cô hắn và siết mạnh. Hắn vùng vằng thật dữ nhưng tôi còn mạnh hơn hắn nhiều. Hắn kiệt sức dần, tôi siết chặt sợi giấy thép, hắn thê lười và tắt thở. Đôi mắt hắn, vẫn tròn trĩnh nhìn tôi. Tôi đưa tay vuốt mắt cho hắn nhưng đôi mắt vẫn mở. Tôi lấy cái mũ nỉ hắn thường đội chụp lên mặt hắn. Con vợ lục người hắn lấy số tiền. Tôi vác hắn lên vai, lần ra phía sau, đi về phía đám ruộng rau muống, ấy hắn xuống đó.

LÝ HOÀNG-PHONG

một mình trong giấc mơ đen

Ở cuối đường anh bắt gặp mùa đông lẫn trên những lối đi
hoang phế mà lá hoa thẹn thùng dấu mặt. Nỗi cô đơn chạy rần rần trên
những ngón tay và u buồn như mảnh vải bao kín châu thân

Anh cô đơn thật tình đó em

Trên tam cấp nhiều chồi non nhảy múa trên cành biếc và bầy chim từ
xa về mờ vàng rũ rượi chúng trầm tư và chán ngán ghen ngào như trái
tím anh. Anh nói một mình người ta không còn rượu nữa bởi bầy chim
uống cạn và say. Đòi cánh xù và giọng hát thơ ngây như giấc mơ nào
em về nỗi cười khép nép

Anh cô đơn thật tình đó em

Anh leo lên miệng bình phân bua về sự trống vắng với hoa đào
hoa cúc hoa lê và tuyết trắng. Và bầu trời ngàn năm im lặng như chứng
nhận của một thời đại. Thời đại buồn mua rẻ chúng ta. Anh nói về quê
hương và viễn ảnh hoà bình sau mấy mươi năm chịu nhục nhằn như
một thói quen. Quê hương mai sau có mùa đông mau tàn có mùa xuân
vội vã hồi sinh và mùa hè mây ngàn gió nội. Đầu mùa thu em mặc áo
vàng anh bóp trán tìm nơi hò hẹn khi trở về vàng võ dung nhan. Ồi quê
hương quê hương thần thánh

Anh cô đơn thật tình đó em

Sao anh không là chim loài chim vô tội để mỗi đêm gọi tên đi vắng bị hùng gọi tở quốc thân yêu tên người tình hấp hối. Và vòng tay ôm em nói thầm chúng mình thoát chết chúng mình nhiều may mắn khi cuộc chiến đi qua móng cào rách nát. Em nằm đó như đồ vật không nhận ra hình thù và không tên gọi

Anh cô đơn cả đời sao em. Anh chạy dài trong khu vườn hoang vắng như kẻ điên trở về nhìn đồ nát và run rẩy như ngón tay lùa vào tóc em lần đầu biết yêu biết ôm biết khóc

Anh gào thét nhưng ngôn ngữ anh dùng loài người chưa hiểu cả loài chim cũng ngoan cố bỏ đi. Anh bụm tay gọi em từ vùng trời xa vắng chìm lặn từ thế giới phai mờ nào khác. Gọi quê hương mai sau thần thánh nhưng chỉ nghe tiếng vọng là lá khô xào xạc nên buồn rầu anh khóc thì cũng thác lũ. Nước mắt anh tràn đầy những chiếc bình bỏ trống anh nôi sùng dơ chân đạp vỡ những chiếc bình rồi bỏ đi mất buồn chảy máu

Anh cô đơn thật tình đó em.

thư cho na ở đà nẵng

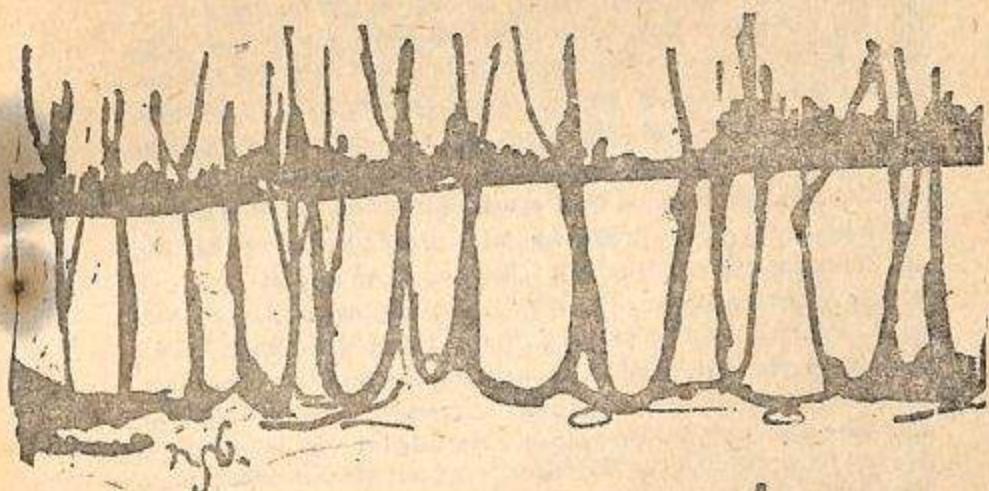
ráng chiều nghe em bằng sự thông minh tuyệt vời
hiều vì sao mỗi lần đi ngoài phố
anh băng khuâng như kẻ mất hồn
anh bé nhỏ giữa lòng đại lộ
giữa những người những xe đi qua
và mặc dù trời nắng hay trời mưa
anh vẫn dấu mặt mình sau tờ báo

ráng hiểu vì sao anh phải mất năm đồng
để nuốt vội những màu tin vụn vặt
tin người vợ dang báo cáo ơn chồng
để cho nàng đứa con chưa hề biết khóc
ráng hiểu bằng sự tuyệt vời nghe em
ráng hiểu rằng chúng ta đơn đũa cùng nỗi chết
hiều như anh như những người mẹ
cám ơn bạn bè anh em lối xóm
đứa con trai bà đến nơi an nghỉ
nơi an nghỉ dành riêng cho mỗi người

ráng hiểu nghe em và ìm kiếm
còn bất cớ nào chưa chan nước mắt
còn nụ cười nào chưa héo trên môi
còn trái tim nào chưa hề rạn vỡ
những máy bay bàn chông và mìn
còn bỏ sót trong nôi trẻ nhỏ
ráng hiểu nghe em hiểu như một thành phố
một thành phố hoàn toàn Việt Nam
đi Việt Nam Việt Nam bị đâm nát mặt
mấy chục năm rồi em nhớ hay quên

ráng hiểu và ráng tin nghe em
một đêm nào chiến tranh sẽ thấm mệt
nó mệt mỏi và nằm im
anh sẽ vượt những cánh đồng những hầm hố
trên tàu ra trung vui mừng bốc cháy
cầm trên tay danh sách những người còn sống
mơ thật nhiều sẽ có tên em

anh sẽ vào nghĩa trang với bó hoa đen
và hỏi lại em chết rồi phải vậy không
ráng hiểu bằng sự thông minh tuyệt vời nghe em
thời đại đó mới thật tình khùng khiếp



* Truyện dài

ngây thảng

Nhưng có cần gì, đối với tôi, chỉ có anh, chỉ có sự gần gũi thật sự của anh bên cạnh là đáng kể. Tôi không thể chịu nổi nữa cái cảnh nói không ai nghe tiếng mình, có lẽ tất cả những người đàn bà không có ai yêu, hay người yêu đã chết, đều hiểu rõ điều này, mặc dầu, tôi biết, tôi hiểu rằng, những điều tôi nói ra không có gì đáng nói, nhưng ý nghĩa của nó là được nói với người khác không phải nói một mình.

Căn phòng tôi thuê ở tầng thứ tư một building gần bờ sông có thang máy để lên xuống. Tôi mở chiếc cửa sắt bước vào, đóng cửa, tìm cái nút số 4 ấn một cái. Chiếc thang chuyển động rồi chạy lên. Trời còn mưa ào ạt bên ngoài. Ngọn đèn nhỏ trong hộp thang chiếu trên đầu, tôi nhìn chiếc bóng mình áp trên tấm vách gỗ. Tầng thứ nhất rồi tầng thứ hai, bao giờ đứng trong thang máy tôi cũng cảm thấy một nỗi lo sợ vu vơ và nhất là cảm thấy nôn nao, chóng mặt. Tôi nghĩ giá là tôi ở cao hơn nữa, tầng thứ mười lăm hay hai mươi có lẽ tôi sẽ không chịu nổi. Chiếc thang dừng lại, tôi mở cửa bước ra, đi lại phía phòng mình, vừa đi vừa cởi bỏ áo mưa,

tai vẫn còn nghe tiếng mưa đổ bên ngoài. Tôi nghĩ trước và sợ đêm nay sẽ phải ngủ một mình, mở cửa sổ ngó xuống chiếc sân bên dưới, sâu thẳm, ở đó, những người ở cùng building đã lấy sơn trắng kẻ ô làm một chiếc sân đánh vũ cầu mỗi buổi chiều, bây giờ mưa chắc những phòng ở bên dưới không ai mở cửa sổ, ánh sáng lọt qua các khe cửa không đủ sáng, sẽ làm cho khoảng sân tối hơn và trở thành sâu hơn. Có lần đứng với Vinh nhìn xuống mảnh sân đó, tôi đã nghe Vinh nói đến cái vẻ quyến rũ của cái chiều sâu đó. Tiếng nói của anh như một con sâu nhỏ, có lông mềm, bò ở trong ống xương hai đầu gối. Tôi ngược mắt nhìn anh, mặt anh không có vẻ gì khác lạ khi anh nói câu ấy, nhưng tôi bỗng cảm thấy ở anh một cái gì làm cho tôi sợ hãi, anh bỗng cao lớn và nặng nề như cái bóng đè trong lúc mê sảng, lúc đó tôi không hiểu anh, không thể nào thông cảm được điều anh nói, đối với tôi cái chết không thể nào có được vẻ quyến rũ, tôi không muốn chết, tôi không thích chết, cái chết của chồng tôi đã dạy cho tôi sự tuyệt vọng. Thế nhưng rồi một vài lần, mười mười lăm lần, vào buổi trưa, buổi chiều, lúc sấm tối, đứng một mình nhìn xuống cái chiều sâu thẳm thẳm đứng đứng bên dưới đó, cái mặt sân dầu bê nát, tôi tưởng tượng ra sự bắn vỡ tung toé của máu óc, của nhận ra sự khoan khoái rạo rức được lao xuống cái vực sâu đó, một cảm giác sùng sùng thật sự như cơn khoái lạc của đục tỉnh, nhưng to bằng cả một cái gì ở ngoài mình, cái khoái cảm của sự ăn ái trong mơ đã hát quay hết một vòng cuối cùng ở đằng sau lưng.

Thế nhưng không phải lúc nào cái chiều sâu quý quai đó cũng hiển hiện. Có nhiều lúc nó chỉ còn là một cái hố tro trên làm chóng mặt, cuốn rút lấy thân thể như muốn nhấc bổng chân đứng khiến tôi muốn mửa cả bữa ăn vừa nuốt vào dạ dày.

Đó có lẽ là lúc này đây, tôi đương cảm thấy, tôi sẽ phải bật đèn, mở cửa sổ và không thể không ném một cái nhìn xuống cái chiều sâu đó. Tôi tra chiếc chìa khóa vào ổ, mở cửa và làm y như những điều đã nghĩ. Ngọn đèn vừa bật cháy chưa đủ làm ấm căn phòng, trời mưa suốt buổi chiều và vẫn còn đang mưa làm cho tường vôi, giường nệm, quần áo treo trên móc đều có vẻ thấm ảm hơi nước, cũng có thể sự tựa đầu vào thành chiếc cửa sổ sơn màu xám nhìn ra ngoài, tôi có cảm tưởng đã áp mặt trên một tảng nước đá, một vết lạnh in hằn trên má và trên trán, đường sơn trắng không còn thể nhận thấy, đêm đã

hoàn toàn đen, ánh đèn soi rõ những hạt mưa rơi như không tới nổi chiều sâu bên dưới. Cảm giác, hình ảnh nhảm lẫ tôi chẳng biết phân biệt, mưa trên dòng sông đen phía xa, mặt nước lẫn với bãi đất, những căn nhà thấp phía bên kia bờ thấp đèn, tựa như không có nóc, ánh lửa cháy trong không, bóng đen đã bôi xóa tất cả những gì ở trên và ở dưới. Tôi quay vào thay quần áo và nhìn thấy gói thuốc lá để trên bàn, chiếc bàn nhỏ, bao thuốc đã được khai, tôi nhớ bính như tôi không bóc, bao thuốc đã được hút, các đầu xộc xệch, một hai đầu đã được rút ra, vậy nếu tôi không phải là người đã bóc gói thuốc, thì bữa nay Vinh về, anh đã vào đây, và vì tôi chưa về anh bỏ đi ăn, đi quanh quần áo đó, tôi cảm thấy bị xúc động mạnh, tôi bóc bao thuốc lấy một đầu bật diêm châm thuốc hút, quay lại khép bớt một cánh cửa thay quần áo, bao giờ được mặc thử quần áo bằng vải mềm ở nhà bỏ được quần áo lót, tôi vẫn cảm thấy dễ chịu, chỉ có những lúc đó tôi mới cảm thấy được nghỉ ngơi thật sự. Tôi trở lại đây cánh cửa sổ vừa khép lại ra, một trận gió đầy hơi nước ứa vào trong phòng thổi lọt qua làn vải truyền đi khắp người. Tôi ngồi xuống chiếc ghế có nệm và tựa bằng mousse bọc vải hoa màu da mận, đây. Tỉ mỉ, tôi thử sờ những màu thuốc còn lại trong cái gạt tàn. Không còn một chút hơi ấm nào. Có lẽ chính là những đầu thuốc tôi đã hút, không phải Vinh. Tôi đứng dậy đi lại phía chiếc tủ lạnh kiểm đồ ăn. Mấy trái mận, một ly sữa, vài chiếc bánh biscuits trong hộp để trên nóc tủ lạnh. Thôi cũng được. Sớm mai nếu tiện tôi sẽ ăn bù bữa cơm thiếu này. Tôi mang mọi thứ trở lại bàn, bày biện, ngồi xuống, đợi đầu thuốc và bắt đầu ăn. Vừa ăn tôi lại nghĩ bữa nay mưa lạnh, ăn xong không có nước uống, phải uống nước lạnh cũng khổ, tôi lại đứng dậy đi lấy cái ấm đun nước bằng điện, vào phòng rửa mặt mở vòi máy lấy nước, nước chảy xối trong ấm, tôi ngó bóng mình trong gương, miếng bánh cần giữa hàm răng, tôi ghé sát mặt vào nhìn cho rõ hai con mắt, dấu vết những đêm thiếu ngủ chưa hết, hai cái quầng trũng thâm, hẳn rõ những đường nhăn nhỏ, hơi thở từ mũi làm mờ mặt kính, ấm nước đầy tràn, tôi phải tắt máy, đồ bột ra, tôi thở thật mạnh làm như thở khỏi ra, hơi nước bám mờ loang lớn thêm, tôi lấy lưỡi đưa nốt miếng bánh vào miệng, gặm gù với mình rồi trở ra cầm điện đun nước, tôi muốn được uống một ngụm nước trà sau bữa ăn. Bữa ăn chẳng ra bữa ăn, nhà chẳng ra nhà, chẳng ra ra chẳng, đời chẳng ra đời. Nghĩ thế tôi thấy lòng càng khả chưa chút. Tôi lắng tai nghe các phòng bên cạnh, xem người ta đang làm gì.

Ở tầng trên cùng này hầu hết là những người độc thân. Đàn ông thì viết văn, làm báo, công tư chức già, thương gia giàu có thuê phòng riêng để hưởng lạc, đàn bà thì làm gái nhảy, vợ lẽ, sống bao lương tháng và những thứ lố thì, lố tuổi, lố đời như tôi. Tôi lắng nghe và tôi chẳng nghe tiếng gì hết, ngoài tiếng mưa và gió thổi bên

ngoài. Tôi mới ở building tôi không rõ đời sống nơi này lắm, nhưng có điều những tiếng động ở đây thường là những tiếng động gây tưởng tượng, cả sự yên lặng nữa. Và chỉ có thể gây nên tưởng tượng mà thôi. Mỗi phòng như một nhà giam nhỏ, người ta đi về đều đang cửa, tự giam, tự dấu mình trong đó. Tôi không thích đời sống ở đây nhưng không dễ thuê được một căn nhà ngoài phố bây giờ. Và chẳng, đâu sao cũng còn một sự dễ chịu là người ta không phải chú ý đến những người chung quanh cho lắm. Đi về gặp nhau mỉm cười gật đầu chào một cái cũng được, không cũng chẳng sao. Ở ngoài phố thì không làm thế được. Quanh quần đã gần chín giờ. Tôi lấy ấm pha trà và thấy cần đi ra nhà sau. Làm việc này thật ngại. Căn lầu tôi mới đi. Thế nhưng có nhiều hôm ra đến nơi thấy người ta đang xem báo đợi đến lượt mình, tôi đi thẳng xuống tầng dưới mắt công đi ngược cái hành lang suốt dọc building leo một cầu thang lên lại lầu mình ở dần dần này. Tôi đi ra sau, trở về rửa ráy xong, ấm trà vừa ngấm. Hương sen thơm và nước nóng thấm qua tách ra tay, tôi uống từng ngụm nhỏ, ngồi ngửa mặt nhìn lên trần nhà, tựa đầu trên thành ghế. Uống hết hai tách nước, tôi lại châm thuốc hút và ngoẹo đầu ngủ, vừa ngủ vừa thuốc vừa hút thuốc tôi không biết mình ngủ lúc nào, thức lúc nào, nhưng tôi còn nhớ được là tôi đã tiếp thêm một điếu thuốc mới nữa. Nào lại buổi tối, bị cháy nệm ở nơi cũ. Anh ấy đã chết thật ở trong tôi và ở ngoài tôi. Không còn một tí hy vọng nào, không còn một ý nghĩa nào thiết thực cho đời sống tôi. Đâu bà mau quên hay dịch thực người ta không còn thể nào tìm thấy được sự liên lạc với người đã chết?

Vinh về thật, anh vào lúc nào tôi không hay, anh lại gần nhắc điếu thuốc ra khỏi tay tôi, anh gọi, đánh thức tôi bằng cách hôn tôi. Tôi giật mình mở choàng mắt chống đỡ. Vinh hỏi là về bao giờ. Tôi nói em đoán anh về mà. Đoán thế nào? Tôi mỉm cười nhìn xuống bao thuốc. Vinh cũng cười bảo, đợi em buồn quá, nên anh xuống phố. Em ăn gì chưa? Tôi nhìn anh gật đầu. Anh đã cạo râu, rửa mặt, thay quần áo sạch sẽ. Tôi nói, chưa bao giờ em thấy anh sạch sẽ thế. Vinh mua buồn quá, lúc tan sở em ngắm anh ở cửa không thấy. Anh phải lại đăng hăng gửi cho họ ít hình và từ từ mới Vinh bế tôi lên lồng. Anh ngồi vào chiếc ghế tôi đang ngồi. Bàn tay anh lùa vào tung áo tôi. Anh hôn môi tôi say đắm và âu yếm. Cái hôn của anh làm thức dậy trong tôi một nỗi sung sướng bất hoại. Tôi thoát nghĩ đến cơn sóng mù mù dưới trời mưa khi này, làn nước đen bốc khói hay bụi nước hay hơi, tôi nhớ lại những sợi chỉ nhện trên quảng mắt và dáng điệu ngực tôi làm buồn, tôi nói buồn em anh. Vinh cắn trên cổ, trên hết quá, lạnh khách đều mưa hết. Tôi hỏi anh từ đâu về. Vinh nói, ngoài

Trung, kể cũng chán, tôi nói anh đi đâu em cũng chẳng biết, anh về em cũng chẳng hay. Bàn tay Vinh bóp chặt trên vai tôi, anh về thì anh tới đây, thế nào anh cũng tới mà. Tôi cũng hỏi, công việc anh ra làm sao? Việc gì cơ? Ồ, việc này việc khác. Vinh nói, được đến đâu hay đến đó. Đó là những câu hỏi, trả lời, không định rõ, nhưng nó liên quan tới chúng tôi chẳng khác nào bàn tay anh vuốt ve ôm giữ tôi, một chuyện nào đó xảy ra, một chuyện không may đã ahien, có thể chia lìa khỏi tôi bàn tay ấy, cái không may và cái may mắn đều ngang hàng và không biết trước. Vinh rủ tôi đi ăn. Tôi nói tôi không đói nhưng nếu anh muốn ăn thì tôi sẽ đi. Anh nói, em bươi quả, không đói cũng phải đi chứ. Anh vừa lãnh một cặp tiền không tiền cũng uống.

Câu nói đùa của Vinh bỗng làm cho những cảm giác ngày ngất âm đêm anh đang gây cho tôi bằng hai bàn tay anh vuốt ve dưới lưng áo, bằng môi và những chân râu vừa cạo của anh sát trên cổ, vạt tất, tất như ngọn đèn chổi lửa chột chiếu thẳng vào mắt, làm lẫn lộn ánh sáng và bóng tối, tất mà vẫn sáng rực trong tâm hồn tôi vừa trũng xuống như đêm, tôi bỗng cảm thấy trí óc sáng suốt một cách tuyệt vọng, sáng suốt mà không suy nghĩ được gì. Dòng sông đầy khói sương bên ngoài, vạch sơn trắng sâu dưới sâu bay lên, quần quít trong đầu tôi. Quảng đường đi qua lúc buổi chiều, khoảng trời đục mù trên cao không phân biệt được giới hạn chiều cao từ chỗ nào, mưa và bóng tối đã nổi lên trời và quang không trên các nóc nhà và đỉnh cây. Một cái gì đã thoát ra khỏi tay chân tôi, mất như một ngày vừa hết, tôi không thể làm dừng lại những xúc động, không thể vui buồn như ý muốn. Lại hàng nước mắt chảy trên má, Vinh hỏi tôi, em khóc đấy à? Tôi nói kỳ quá, em không nhận được. Anh bảo tôi, em hãy nhả những ý nghĩ ra khỏi óc như con ốc nhả bùn ra khỏi đầu vảy. Tôi nói, em có nghĩ gì đâu. Anh thay quần áo cho tôi như trẻ con. Một cơn gió ủa mạnh vào trong phòng làm rớt chiếc ly không trên mặt bàn xuống sàn vỡ tan tành, mất công nhặt mảnh vụn. Vinh hôn tôi nồng nàn trên môi, để em thoa lại chút phấn đi anh mình đi đâu bây giờ, đâu cũng được, tôi lấy chiếc phát trần quơ những mảnh thủy tinh vụn gói vào một gói giấy, để rồi vứt ra ngoài, trời vẫn mưa đều, gió lùa bùng quanh quần trong mấy bức tường bay lất phất những quần áo treo trên móc, vạch sơn trắng và ngọn đèn cháy trên dòng sông sương mù còn lờn vờn, mưa rào rào trên mặt gỗ mấy cánh cửa sổ, đêm đã sâu, những ngọn đèn đường nhìn thấy thấp thoáng sau những hàng cây đen ngang tầm mắt. Thang máy có người dùng nên chúng tôi đi bằng lối cầu thang xuống phố. Vinh đưa tôi tới chiếc xe nhỏ kiểu thể thao có chụp mũi, mở cửa xe cho tôi vào, xe của ai thế, ở anh mượn của một người bạn, anh mở máy xe ngả đầu hôn phớt trên má tôi trước khi cho xe chạy, mưa xối trên nóc, hai chiếc que gạt nước chạy đi chạy lại trên mặt kính trước mặt, tiếng nước bắn nghe rõ hai bên thành xe, mặt đường mưa rơi vỡ thành bụi

trắng, hai người cảnh sát mặc áo mưa đội mũ trùm sụp đứng khuất vào căn nhà góc ngã tư nơi tra đèn giao thông. Minh ra bờ sông ăn nhé. Vinh nói. Tôi nhắm mắt ngả đầu vào thành ghế và vai Vinh, em thêm ngủ quá, bờ sông hả anh, ở phải đó ra ngoài ấy ngồi một lúc cho thoáng. Vinh bảo, em coi chừng ăn uống thất thường mất hết sức khỏe. Tôi nói, mỗi bữa phải đi ăn ngại quá. Đưa trẻ cầm một cái tàn lớn che cho chúng tôi đi vào trong quán. Trời mưa quá vắng, nhiều bàn bỏ trống, chúng tôi ngồi một bàn ở phía sát lan can, Vinh đề nghị uống rượu, tôi nói phải đấy, tôi muốn được thoát khỏi mình, chiếc ly thủy tinh nhỏ trong suốt nước rượu đỏ và viên đá thả bên trong, mưa lấp kín mặt sông, chỗ này chúng tôi đã ngồi nhiều lần vào giờ nước lên và rút đi, những buổi chiều trời đẹp nước trong xanh hay lều lều rác rưởi, vỏ dừa, những con chuột chết bụng trương phình trôi dập dềnh mắc kẹt trong những sợi giây neo mấy chiếc thuyền làm quán ăn nổi bên cạnh, bãi bùn bần thiu đầy những nút chai, vỏ hộp, những mảnh gạch ngói vụn, đồ thừa thừa những thứ người ta không thể nào biết được nó là cái gì nữa, hộp rượu lúc đó có vị ngọt khác thường, hơi men bùng lên mặt và làm đỏ, tôi cầm chiếc thìa nhỏ vớt qua khe chiếc lan can sắt xuống dòng sông, mưa vũ kín không còn một dấu tích, một sự tồn tại không thành từ lúc nghe câu nói đùa của Vinh vẫn còn muốn thức dậy, trí óc lảng đãng một điều gì muốn quên, muốn nhớ. Đường sơn trắng bay lên, uốn mềm như một dải khăn, Vinh nói, ăn đi chứ em, dòng sông đen mờ hơi nước và ngọn đèn cháy sáng giữa không, em uống rượu nữa không, em muốn uống nhưng sợ lát say, cứ uống đi, anh đưa về, không đời nào đâu, em sẽ đi một mình, bữa cơm ngon, tôi ăn được nhiều hơn tôi tưởng nữa, Vinh nói có ngày vì lòng em ăn cả chiếc ly uống nước của em nữa, tôi bảo em đùa thật, buổi chiều em đã ăn mấy chiếc bánh rồi mà sao vẫn còn đói, một trận gió lớn tốc từ dưới sông lên làm bát đĩa rơi vỡ loảng xoảng, những người bồi cuống quýt chạy đi chạy lại để giữ, sự thay đổi bất chợt của thời tiết và tiếng rơi vỡ làm tôi thích thú, tôi muốn hất luôn ly rượu xuống đất, nhưng nghĩ đã vớt chiếc thìa xuống sông, nên không làm nữa. Vinh nói bảo rồi. Có lẽ cơn bão này đã làm mọi người nôn mửa trên chuyến máy bay anh vừa đi lúc chiều. Còn chiếc máy bay đã đâm xuống một khu rừng không tên, viên đá tan trong nước rượu lạnh buốt, còn chuyến phi cơ tôi đã ngồi nhìn xuống vùng biển xanh trong suốt, một cây thông đen mọc sừng trong đầu, tôi nói với Vinh, bữa nay em không nghĩ được gì rõ cả. Vinh bảo tôi, em nên nghĩ ít lần đừng đi làm nữa, độ này em gầy quá đó. Tôi gầy quá, đó là điều tôi cứ nghe nhắc hoài, tôi cứ gầy đi mãi sao, hai con mắt nhìn thấy trong gương buổi chiều bay giờ tôi thử nhớ lại, cái gạt tàn với những mẫu thuốc lạnh ngắt, tôi nói, sẽ có ngày em nhảy thử xuống cái sân sau của anh, em sẽ nhảy trúng cái vạch sơn làm đích. Vinh nhìn tôi cười bảo

nhưng coi chừng vỡ mất cái đầu xinh đẹp em sẽ không còn cái gì để mà nghĩ. Tôi nhìn sang bên kia sông, những tấm bảng quảng cáo lớn giờ tròn cũng mờ mờ, tôi hỏi Vinh, anh đã sang bên ấy chơi lần nào chưa? Vinh bảo chưa và anh bảo nếu em muốn sang chơi hôm nào anh đưa sang. Tôi nói em có việc gì đâu. Nghe nói ở bên đó có một nữ tu viện. Mưa vẫn không ngớt. Một chiếc đèn pha từ căn cứ hải quân chiếu sáng từng mảnh khu vườn căn nhà lớn phía hải cảng. Một chiếc tàu lớn đậu ở bên tháp đèn trên các cột và sau các cửa sổ, không nhìn thấy bóng người, những lá cờ nhỏ treo dọc theo các sợi giây vừa bị gió thổi vừa vì mưa lớn không còn thể phân biệt được màu sắc nên tôi trông như tất cả đều đen. Lúc ra xe tôi hơi choáng váng. Vinh bảo coi chừng em say thật đấy. Tôi phải nói sẽ với Vinh, cái đầu em, anh dắt em đi. Ngồi trong xe quay kính kín như một chiếc hộp, tôi thêm được ngủ quá sức. Vinh vỗ vỗ vai tôi, về nhà hãy hay chứ. Tôi bảo Vinh, anh cho em điếu thuốc đi. Vinh mở hộp xe kiểm thuốc và tôi tự làm lấy việc này, anh còn lái xe, tôi lấy thuốc, bật quẹt châm hút. Phở chỉ còn lại xe cộ và những quán cóc thấp thoáng người dừng ngồi. Tôi chợt nhớ có lần Vinh bảo anh chỉ có một chỗ thôi, đó là đời sống, không có chỗ ấy thì không còn chỗ nào khác nữa. Thế còn chỗ của tôi, chỗ của tôi là chỗ nào đây, hai mí mắt nặng trĩu, nhưng tôi biết đêm nay tôi sẽ không ngủ được, anh có hút không em châm cho, Vinh nói ừ châm cho anh một điếu. Tôi mời lửa cho anh, nghĩ đến những buổi chiều ở một mình trên căn gác. Chúng tôi trở về phòng, Vinh bảo, thôi đừng bật đèn, anh bước lại mở cửa sổ và chúng tôi bỏ quần áo trong tủ ánh sáng lơ mờ đó. Vinh nói cứ để cửa đêm ngủ cho mát, gió hắt theo những hạt nước nhỏ vào người nhưng cũng đủ làm tôi nổi gai vì rét, tôi nhào xuống giường cuộn tấm chăn lên nhẹ lên mình, em lạnh quá. Vinh vẫn còn điếu thuốc trên môi nằm xuống bên cạnh, khung cửa sổ nhìn ngược hình như đảo lộn, nhưng có lẽ tại tôi say, những giọt nước lạnh rớt trên mặt, gió thổi mạnh, tôi nhìn thấy tấm vải dày phủ ngoài hốc tường làm từ treo quần áo bay tung hắt lên và reo phàn phật, tôi nói gió quá anh, Vinh dụi tắt điếu thuốc, anh phủ kín tôi và bàn tay anh dịu dàng sờ trên môi, trên cổ tôi, anh nói, xương vai em nhỏ cả ra đây này, chiều sâu, ngọn đèn, dòng sông, ly rượu, cũng một lúc nổi lên, bênh cùng với thân thể tôi, rồi mất tầm tưng thừ và hiển hiện trở lại, vui buồn lẫn khuất trong đám sương, tôi nhắm mắt lần tên gọi, mặt trời nhỏ bây giờ sáng giữa thân thể, đốt cháy vội vàng, phân chia mặt mũi và chân tay. tôi phải tách rời một cái tôi không thể tách rời, như thân thể, phần nào em đang hiển cho anh, phần nào cho em, phần nào là cái nghĩa trang chôn vùi kỷ niệm. Mưa làm thành những tiếng rì rào đều đều chìm sâu thêm trí giác, sợi khói trắng bay ra khỏi đầu, tôi thở hụt hẫng hơi.

(còn tiếp)

NGUYỄN BÌNH TOÀN

(còn tiếp)

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

ĐỌC SÁCH :

cảnh tượng đêm nay

tập truyện của VIÊN LINH

THỜI MỚI xuất bản 165 trang

— Giá 68đ.

Người đọc : SỞ DẠ HƯƠNG

Mười truyện ngắn. Truyện đầu tiên Nhận Dạng Người Thù thuộc khuynh hướng tượng trưng : Con hồ tượng trưng người thù nhưng cũng tượng trưng người cháu, tượng trưng cái phần thù nghịch, cái phần xấu ở sâu trong thân thể người đàn ông đã năm mươi tuổi dư, « sống đã nhiều, nghĩ đã nhiều, lươn lẹo, thành thật đã nhiều », cái phần xấu mà ông ta vừa thù ghét, vừa tôn trọng và vừa sợ hãi, cái phần xấu mà chính ông ta luôn luôn lẩn tránh không dám đối mặt, suốt đời một người đàn ông vẫn sợ hãi cái giây phút sự thực đó. Chuyển đi săn cuối mùa cũng là chuyển đi săn cuối cùng của đời ông ; trong chuyến săn đó ông đã có dịp đối diện với chính con người thật của ông, con người thật vừa xấu, vừa tốt, vừa lươn lẹo, vừa thành thật, và chính trong cái giây phút sự thực đó ông đã phải nổ súng giết con hồ, nổ súng giết hồ nhưng chính là giết chết một phần người của ông ta, giết chết cái phần xấu đã muốn lấn át phần tốt, và tức là ông phải chấm dứt quãng đời trẻ của ông, hiền động, xấu tốt lẫn lộn, cái xấu cũng cần mà cả cái tốt cũng cần, để bước vào quãng đời già, sống diễm đạm, ngày tháng êm đềm như không.

Những truyện ngắn còn lại, Phía Ngoài, Quán Trọ v.v..., vẫn một niềm bí ẩn về cái xấu và cái tốt lẫn lộn đó, nhưng nhân vật chính, nhân vật đàn ông thường xuất hiện dưới những cái tên Hiệp đó, gần như chỉ là một người. Cũng những dằng dấp, cứ chỉ như nhau, những ý tưởng vụn vặt về sự vật như nhau, cũng một hoàn cảnh sống, thường là thất nghiệp, có chút ít học thức, vô gia cư, những chốn nơi hay lui tới là một quán trọ, một quán cà phê, một bến xe đò... Nhân vật chính của những truyện ngắn còn lại là một gã thanh niên lang thang, phiêu bạt, loay hoay tìm

kiếm một chỗ ở nhất định cho mình, cho đời mình, tìm kiếm một hạnh phúc riêng của mình. Do đó có thể coi tập truyện ngắn của Viên Linh như một truyện dài, truyện một gã thanh niên trên đường đi tìm hạnh phúc. Chàng có tìm được hạnh phúc hay không? Có chứ! Chàng có tìm được hạnh phúc nhưng không giữ được hạnh phúc. Hạnh phúc thì dễ kiếm nhưng dễ được xứng đáng với nó và làm sao giữ gìn mãi mãi được nó, điều đó mới khó khăn vô cùng. Hạnh phúc, đó là lúc người yêu của chàng thanh niên người con gái tên là Cúc trong truyện ngắn Ngồi Nhà Tôi Đã Ở, bỗng gọi khẽ anh, em nói cái này anh đừng cười nhé. Anh à, đêm nay em ngủ lại với anh. Trong đêm khuya chàng tỉnh dậy, chàng thấy con kinh dưới sàn nhà đang dâng nước, bắt đầu chuyển động và chàng cảm thấy hạnh phúc của chàng cũng như con nước đang dâng lên đó « nghe rần rần đầu đó như một êm vang. Nhưng Cúc không thể nào hiểu được điều ấy ». Nàng là đàn bà, nàng sinh ra để hưởng hạnh phúc chứ không phải để tìm hiểu hạnh phúc ra sao và có hay không hạnh phúc. « Nhưng Cúc không thể nào hiểu được điều ấy. Một cái gì đó thức tỉnh trong chính tôi. Như có lúc tôi nhìn thấy bóng tôi chuyển động trong khi tôi nằm im một chỗ ».

Giấy phát mặc khải hạnh phúc, đó chính là cái nút thắt mở của tất cả những truyện ngắn trong tập truyện Cảnh Tượng Đêm Nay của Viên Linh. Không khi truyện thường ân u, như toát ra từ một cuộc sống vất vưởng của đời chàng thanh niên, cái không khi ân u của từng truyện ngắn đã tạo nên cái không khi ân u của cả tập truyện, đã cho nó có một cái vẻ nhất quán, đồng nhất. Lối văn độc thoại của Viên Linh đã tạo nên được cái không khi ân u đó. Truyện ngắn chấm hết, cái nút thắt được mở ra khi cái không khi ân u đó bị giấy phát mặc khải hạnh phúc làm tan đi, làm biến mất, tất cả những sự vật đều được vén bỏ bức màn mù mờ che phủ. Tất cả đều quang đãng. Tất cả đều trở nên thanh thoi như tâm hồn chàng thanh niên tên là Hiệp trong truyện ngắn Hồi Sinh khi thấy cô Năm bát quái đã bỏ ra đi theo tiếng gọi của tình yêu, mang theo luôn cùng với nàng cái nguồn sáng tươi trong và khoẻ khoắn của một cuộc đời mới. Chàng thanh niên thấy mình không còn lý do nào để đến quán cà phê nhỏ đó nữa. Chàng thấy lòng chàng bỗng đứng nở ra theo cơn mưa như một chồi lá non khoẻ mạnh.

Mưa reo nhẹ trên vai Hiệp, chàng cảm thấy ít khi tâm hồn chàng thanh thoi như lúc này.



CHÂN TRỜI

tiểu thuyết mới lên bàn mổ

Giải Văn Chương Fémina năm nay được trao cho nhà văn Robert Pinget (1), một kiện tướng trong hàng ngũ những nhà văn có xu hướng muốn tách ra khỏi kỹ thuật dựng truyện, cốt truyện cũng như nhân vật theo truyền thống tiểu thuyết cũ. Nói cách khác, cũng với Alain Robbe-Grillet, Nathalie Sarraute, Michel Butor, Claude Simon... người ta gọi Robert Pinget là nhà viết tiểu thuyết mới.

Thực ra Tiểu Thuyết Mới đã bị lãng quên, và mấy năm gần đây sự lãng quên này còn bị đẩy xa hơn: người ta loan báo cái chết của nó.

Cho nên trao tặng giải Fémina cho Robert Pinget người ta đã trao tặng cho Tiểu Thuyết Mới viên thuốc hồi sinh. Và như thế vẫn thích Tiểu Thuyết Mới không? Anh nghĩ gì về Tiểu Thuyết Mới?... Nhiều thảo luận đã được đề cập đến nhưng sau cùng thảo luận chính vẫn là vấn đề kỹ thuật của Tiểu Thuyết Mới. Dường như tiểu thuyết mới không những loại bỏ những liều xảo « tâm những vấn đề luân lý từ trước đến nay vốn là truyền thống của tiểu thuyết và kịch nghệ Pháp. R.M. ALBÈRES nhà phê bình văn học Pháp đã đem vấn đề này lên bàn mổ. Và dưới sự điều khiển khéo léo của các nhà phê bình văn học) đã ghi nhận và đúc kết những đồng sau đây:

1. PIERRE - HENRI SIMON : TIỂU THUYẾT MỚI KHÔNG PHẢI LÀ MỘT NHÂN BẢN THUYẾT

Tác giả của những tác phẩm nổi tiếng như *L'Homme En Procès*, *Procès Du Héros*, Pierre-Henri Simon còn là tác giả chuyên nghiên cứu tiểu thuyết về *thần phẫn con người* và nhân bản thuyết bị xâu xé (kể từ Malraux cho đến Bernanos và Saint-Exupéry) đã đem đối chiếu Tiểu thuyết Nhân Bản với Tiểu Thuyết Mới. Và ông đã trả lời thẳng không do dự rằng Tiểu Thuyết Mới không phải là một nhân bản thuyết:

« Độc giả tiểu thuyết rất có thể tự an ủi mình đã không bắt gặp một tình tiết hoặc chỉ chạm phải những nhân vật tiêu tân, thần bí, xa sự thực, không thể lãnh hội được (Kafka); nhưng độc giả không thể nào cảm chịu không động chạm đến cuộc sống. Khuyết điểm lớn nhất của những nhà Tiểu Thuyết Mới là sự thiếu máu, thiếu thịt, thiếu đam mê, tình yêu bị trì trệ hóa thành nhụy dục luyện ái thường là ủ ế gât gồng. Cũng chẳng có ý tưởng nữa: Tôi muốn nói là sự di chuyển những kinh nghiệm và bản năng, khả linh động ở mức độ ý thức tri giác, đã trở nên yếu kém ở mức độ ý thức phần tính và chẳng còn chút chi ở mức độ ý thức đạo đức. »

2. PIERRE DE BOISDEFFRE : ĐÓ LÀ VẤN ĐỀ TÂM HỒN

Năm 1962 trong khảo luận *Tiểu Thuyết Di Về Đâu?* Pierre de Bois deffre cho rằng không những Tiểu Thuyết Mới vắng mặt bóng dáng *đời sống*, mà tệ hại hơn nữa nó còn thiếu vắng cả cái phần *linh hồn*:

« — ... Trong lãnh vực mà Văn Chương là một công trình mãi mãi không ngừng đặt vấn đề về những cứu cánh và phương tiện của nó, nó nỗ lực khám phá cái Bên trong của ngôn ngữ, cái bên trong không phải lúc nào cũng được diễn tả bằng ngôn ngữ, Tiểu Thuyết Mới quả thực đã chỉ dẫn được những phương pháp mới để khai phá cái thực tại lúc nào cũng lẫn lộn... nhưng đồng thời Tiểu Thuyết Mới cũng đã triệt thoái mất phần chính yếu là qua những nhân vật được phát kiến, con người nhờ sự dấu thân siêu hình và đạo đức đã gán cho cuộc đời mình — đời sống thực tế cũng như cuộc sống mơ mộng — một ý nghĩa... »

3. JEAN DUTOURD : MỘT TIẾN HÓA HƯỚNG VỀ HƯ VÔ

Cho dù có nghiêm khắc, Boisdeffre cũng còn nhận nơi Tiểu Thuyết Mới một phẩm tính giải thoát con người ra khỏi cái « mơ mộng » (romanesque) nhạt nhẽo.

Jean Dufourd đi xa hơn, nghiêm khắc hơn, chua cay hơn, cho rằng trong Tiểu Thuyết Mới chỉ có một *giả tạo* một sự *giả tạo* chán ngán.

« Tiểu Thuyết Mới kế tiếp sự tiến hóa chung của nghệ thuật hiện nay, là hướng về chỗ hư vô... »

4. CLAUDE MAURIAC

Vừa là một nhà Tiểu Thuyết Mới, vừa là một nhà phê bình phân tích văn học, Claude Mauriac đã tuyên bố rằng Tiểu Thuyết Mới cũng như kịch của Ionesco hay những tiểu luận của Cioran là một phương thức diễn tả cần thiết của thời đại chúng ta — Tiểu Thuyết Mới là cách thể diễn tả tự nhiên, tiếng nói thầm kín và cũng chính là « linh hồn » của con người thời đại. Nếu Tiểu Thuyết Mới không dùng những phạm trù tâm lý và đạo đức cổ truyền, đó không phải là vì nó cổ tâm hay dụng ý. Bởi vì Tiểu Thuyết Mới diễn tả cuộc sống bên trong, cuộc sống con người năm 1966 :

« Đạo đức không thể bị cô lập Đạo đức gia nhập vào một toàn thể duy nhất là chúng ta. Mọi lời huấn giới đều vô bổ.

Chúng ta không biết thật ra chúng ta có giá trị gì. Nhưng cái mà chúng ta hiện nay đang là (về cái tốt nhất cũng như cái tồi nhất) cái mà chúng ta vươn đến, cái mà chúng ta nỗ lực để trở thành, đều đi qua cuộc đời của chúng ta cũng như đi qua những gì chúng ta viết.

Phải có một thời gian để cho thính giả hay độc giả, cho dù là chuyên nghiệp đi nữa, học nghe thứ ngôn ngữ của im lặng mà chính chúng ta không biết mặt mã...»

5. CLAUDE BONNEFOY : « VỀ NHỮNG NHÀ ĐẠO ĐỨC HƠN CẢ FRANÇOIS MAURIAC »

Claude Bonnefoy cộng tác viên thường trực của tuần báo ARTS, cho rằng Tiểu Thuyết Mới chỉ chi phối cái nhìn thông thường của chúng ta thôi, thật ra nó hàm chứa một thực tại nhân loại mà từ đó với một giọng điệu khác hẳn ta có thể đặt lại tất cả những vấn đề tâm lý và đạo đức :

« Thoạt nhìn, vấn đề đạo đức dường như xa lạ với những nhà Tiểu Thuyết Mới. Một tiếp cận khách quan với thực tế một mô tả trong sáng những thái độ, một chú tâm thường trực đến cách viết không giả định trước một phán đoán đạo đức. Và hẳn nhiên là sự khước từ một thứ tâm lý học ước định đã loại bỏ *ipso facto*. (cứ theo sự thực

cứ theo hình vi). Cuộc tranh luận về ý thức trình bày dưới hình thức tạ từ của lời độc thoại.

Hẳn nhiên là cái nhìn lạnh lùng của những nhà tiểu thuyết mới có thể làm ta phiền toái. Nhưng phải chăng ta không nên quá phóng đại vầu chương như Baudelaire đã nói về thi ca «đủ bị tử hình hay truất phế thi ca không thể nào tự đồng hóa với khoa học hay đạo đức được: Với sự vật thi ca không có Chân Lý, thi ca chỉ có Chính Nó.»?

6. NATHALIE SARRAUTE (2)

Nathalie Sarraute sinh quán ở Nga, đến trú ngụ ở Paris từ lúc 5 tuổi, thuộc nhóm Tiểu Thuyết Mới. Tác giả của những tác phẩm *Tropismes* (1939), *Portrait d'un inconnu* (1947), *Martereau* (1953), *Le Planétarium* (1959), *L'ère du Soupçon* (1956). Trong khảo luận Xây Dựng Tác phẩm Tiểu Thuyết Giáo sư Nguyễn văn Trung đã ghi phần hệ luận về quan niệm đọc tiểu thuyết theo N. Sarraute như sau: (Đo đo) *đọc tiểu thuyết không (còn) phải là thông cảm với những nhân vật sống động, với những cốt chuyện ly kỳ, nhưng là thực hiện một luyện tập khắc kỷ tri thức bằng cách gạt bỏ những tập quán cảm xúc suy nghĩ thông thường để tìm hiểu một thực tại không quen thuộc cũng không kinh khiếp, một thực tại chưa có ý nghĩa đẹp xấu, nhưng có thực, và phải chăng, đó là thực tại con người?*

Nathalie Sarraute nói:

«Phải chăng tiểu thuyết là một nghệ thuật? Nếu nó là một nghệ thuật phải chăng nó có một nhiệm vụ duy nhất là cung hiến cho người đọc niềm vui thực sự mà một tác phẩm nghệ thuật có thể cung ứng?

Phản đất nào cho dù có màu mỡ đến đâu rồi cũng sẽ khô cằn nếu cứ mãi mãi bị khai thác. Và như vậy phải chăng một sự làm mới thường trực hiển nhiên là rất cần thiết cho sự sanh tồn của tiểu thuyết cũng như sự sống của mọi ngành nghệ thuật khác?

Tiểu Thuyết Mới chỉ làm công việc khẳng định sự hiển nhiên đó mà thôi. Và cũng bởi đó, Tiểu Thuyết Mới nhuộm đầy tính chất luân lý. Vì, với nhà viết tiểu thuyết, đạo đức tính duy nhất chính là nỗ lực gìn giữ cho tiểu thuyết cái phẩm tính của tác phẩm nghệ thuật bằng cách loại bỏ mọi bình nghị ngay khi những bình nghị kia không còn dùng được nữa.»

7. BRUCE MORRISSETTE

(2) Par le fait même

Giáo sư Đại học Đường Chicago, Bruce Morrissette là một trong những nhà phê bình sâu sắc nhất về các tác phẩm của trường phái Tiểu Thuyết Mới. Ông đã đưa Tiểu Thuyết Mới lên làm đề tài cho nhiều luận án trong các trường Đại Học Hoa Kỳ. Trong quyển *Les Romans d' Alain Robbe-Grillet*, ông cho rằng những nhà bình luận đầu tiên đã hiểu sai những ý hướng của Robbe-Grillet, và đã bị một vài « mô tả khách quan » thoát nhìn tưởng chừng như thiếu vắng cái tính người ám ảnh thời miên.

Tưởng cũng nên nhắc thêm Bruce Morrissette là người đồng hương với những nhà văn Dos Passos và William Faulkner.

« Những phong trào tân tiến như trường phái tượng trưng Dada Siêu Thực Tiểu Thuyết Mới đã va chạm đến các nhà đạo đức cổ truyền và đã khước từ sự chết.

« Tất cả vẫn còn sống... Nếu Tiểu Thuyết Mới đôi khi có làm người ta kinh ngạc bởi một thứ tâm bệnh lý học rối loạn (kẻ sát nhân bạo dâm trong *Voyeur* chẳng hạn) thì trái lại đôi lúc nó cũng hàm chứa những luận đề « luân lý » một cách rộng rãi (ví dụ như nhân vật chính trong *la Modification* (4) đã bỏ người tình của mình để trở về với họ) hay ít ra cũng hàm chứa tinh chất « nhân bản » (như người chồng ghen tương trong *La Jalousie* (5), người lính bị ai trong *Labyrinthe* (6)... Càng từ khước luân lý, tiểu thuyết càng hàm chứa một luân lý nội tại. Phi luân lý cũng như phi tiểu thuyết và phi văn chương là một ảo tưởng, một nghĩa trái (*contre sens*)...

Tiểu Thuyết Mới trừ một vài trường hợp ngoại lệ, như trường hợp quyển *Mainlien de l'ordre* của Claude Ollier là không nhằm đến một chủ đích luân lý. Nhưng « một quần chúng đạo đức » sẽ lấp đầy ngay sự trống rỗng khó chịu này, khi họ bắt gặp cái nhìn sâu thẳm đạo đức mà họ sẽ cảm thấy cần thiết trong đó. »

8. MATTHIEU GALEY : « KHÔNG CÓ TIỂU THUYẾT MỚI »

Cũng như Bruce Morrissette, Matthieu Galey cho rằng cái bề ngoài vốn thường đánh lừa chúng ta. Đường như Tiểu Thuyết Mới chối bỏ con người, chối bỏ nhân tính và chối bỏ ngay cả nhân bản. Nhưng kỳ thực chính chúng ta là con người, chúng ta đã phát kiến ra Tiểu Thuyết Mới và chúng ta lại có mặt cầm đầu với một vài quyển sách viết theo một lối mới mẻ và khó khăn.

« Tôi nghĩ rằng không có Tiểu Thuyết Mới. Tiểu Thuyết Mới là một phát minh của những nhà phê bình. Thật ra một vài nhà văn mà người ta đã tập hợp chung dưới cùng một nhãn hiệu tượng trưng lại là những

người có nhiều biệt tài ; một vài nhà văn khác kém hơn. Trong số những người mà tôi quý mến như Nathalie Sarraute, Claude Simon (7) Robbe-Grillet thực tình tôi không thấy những « vấn đề luân lý » đặc biệt quấy rầy ám ảnh họ. Nhưng phải chăng một xu hướng tổng quát của văn chương là sự biểu lộ một hoài nghi chung cho cả một thế hệ ? Sự thật, cái mà chúng ta vẫn gọi là « vấn đề luân lý » trong những tiểu thuyết cổ điển trùng hợp với tâm lý. Trong tiểu thuyết hiện đại, thứ tâm lý này mất dần vì càng ngày càng trở nên hình thức và qui ước. Kể từ Proust, thật khó « đào sâu » một nhân vật mà không mô phỏng...

Nhưng khốn nỗi sự vắng bóng thứ tâm lý học này đến nhanh quá, cho nên chính nó cũng trở nên một qui ước...

9. PHILIPPE SÉNAT : « TIỂU THUYẾT MỚI LÀM TA CẢM THẤY SỰ KHIẾM DIỆN CỦA THƯỢNG ĐẾ »

Một số lớn những người bênh vực cho Tiểu Thuyết Mới cho rằng tiểu thuyết mới chỉ phi nhân cho những ai chưa biết đọc nó mà thôi. Nhưng đây không phải là ý kiến của Philippe Sénat. Trái lại Sénat vui vẻ nhận rằng Tiểu Thuyết Mới là một công ty phi nhân hóa. Bởi chối bỏ một thứ phân bản quá dễ dãi, hơi giả tạo (chủ thuyết đạo đức, nhà luân lý), Tiểu Thuyết Mới làm xuất hiện sự thiếu vắng đáng Thượng Đế và nhu cầu Thượng Đế :

« Khi Claudel nói : « Tôi yêu Jesus-Christ nhưng tôi không ưa luân lý » ông ta đã nói tất. Người Pháp chỉ là nhà luân lý một khi tách rời khỏi Thượng Đế để chỉ đến gần với con người. Tiểu thuyết luân lý là một tiểu thuyết thể loại (roman laïque). Nó chỉ bận tâm đến những phương tiện mà không lo về cứu cánh. Con người sống ra sao ? Con người phải tự đối xử như thế nào ? Nhưng khi mà những cứu cánh bị chối bỏ hay lơ là, thì những phương tiện dùng làm chi ?

Tiểu Thuyết Mới trả lời : *Chẳng làm chi hết*. Tiểu Thuyết Mới tuyên bố rằng con người chỉ là một thứ sự vật không hơn, không kém. Người ta dấu khuôn mặt — Người ta chủ trương rằng nó mưu hại nhân bản. Khi vứt bỏ con người vào sọt rác, những nhà viết Tiểu Thuyết Mới không ý thức rằng họ phạm thượng. Và khi họ lấy từ trong sọt rác ra những gì họ cần cho tiểu thuyết họ, chẳng hạn Robbe-Grillet con mái, Jean Reverzy cái đùi hay cánh tay, Nathalie Sarraute một mẫu nguyên hình chất (un mouleau de protoplasme) thì họ không ý thức họ là những pháp quan tàn ác. Kể từ Descartes con người không còn là cái máy nữa.

soát giấy tờ, hẳn ta phải phải tìm ra quá khứ, lần hồi tìm lại cuộc đời mình : một cuộc đời nghèo nàn thảm hại. Ngôn ngữ của hẳn toàn là những câu sáo ngữ lộn lắt được ở bất cứ hệ phổ nào, tư tưởng của hẳn sần sần một cỡ với ý nghĩ của quần chúng vô danh góp thành cái dư luận hàng ngày. Hẳn không biết mình muốn gì, không biết đi về đâu hẳn quanh đi quẩn lại bao nhiêu năm tháng, tiêu trọn cả đời người vào những chuyện vụn vặt vô nghĩa lý, không ra cái gì hết. Hẳn rồi rít lộn xộn nhờ trước quên sau, lú lẫn. Câu chuyện của hẳn diễn ra lúng túng (Trăng Thiềm, Bách khoa số 216 ra ngày 1-1-1966)

(2) Nathalie Sarraute Cf Xây Dựng Tác Phẩm Tiểu Thuyết, phần phụ lục : Sự phủ nhận Nhân vật Trong Tiểu thuyết của Nathalie Sarraute Biên khảo của Nguyễn văn Trung, Tự Do ấn hành.

(3) *Le Voyageur* là đề tựa quyển truyện thứ hai của Alain Robbe-Grillet. Truyện kể một khách buôn tên Mathias lên đảo để bán đồng hồ. Tác giả tả rất tỉ mỉ từng chi tiết về những công việc đi lại của Mathias nhưng lại không cho người đọc biết rõ cốt chuyện.

Một buổi trưa trong ngày có một giờ giữa hai việc thăm viếng của Mathias tác giả không cho biết giờ đó Mathias làm gì. Có lẽ là một hành động hiệp dâm : nhưng không thể quả quyết một cách chắc chắn. Tuy nhiên tác giả khen gọi và làm cho người đọc không thể không nghĩ tới tội ác đó bằng những gấp gáp, đối thoại, những sự vật được mô tả và nhắc đi nhắc lại. Hơn nữa chính nhân vật lúc nào mở mắt nhìn chung quanh cũng va chạm với những người vật như nhắc nhở tới tội ác đó mà người đọc chịu không thể biết được anh ta có phạm hay không. Khi Mathias trở lại bến tàu, trông có vẻ khả nghi nhưng vẫn được tự do, người ta có cảm tưởng như chẳng có gì đã xảy ra và câu chuyện kết luận có cảm tưởng đó, cảm tưởng về một hành động chính yếu bao trùm cả cuốn truyện mà lại như không có. (Nguyễn văn Trung, XDTPIT tr tr 179 - 180)

(4) *La Modification*, truyện của Michel Butor một nhà văn trong nhóm Tiểu thuyết Mới. Sinh năm 1926, học Triết lý và làm giáo sư Triết học tại nhiều nơi ở ngoại quốc, Michel Butor là tác giả của nhiều tiểu thuyết như *Passage de Milan*, *L'Emploi du Temps*, *La Modification*, *Degrés* và những khảo luận về phê bình văn học như *Le Génie du Lieu*, *Répertoire*, *Roman et Poésie*, *L'espace du Roman*... Có thể tóm lược *La Modification* như sau :

Léon Delmont, giám đốc một chi nhánh của hãng máy chữ Scabelli (Rome) tại Paris. Ông ta có hai cuộc đời : Ở Paris, ông là quản lý nhà buôn và sống với gia đình ; ở Rome, ông đi giao thiệp với hãng và sống với tình nhân. Và đây là một chuyến đi nữa. Nhưng lần này không phải để giao thiệp với hãng và việc buôn bán, nhưng để

chôn trời

đưa Cécile về Paris ở với ông sau khi ông đã quyết định ly dị với Henriette để chấm dứt tình cảnh đối trá che đậy từ ba năm nay.

Giữa khoảng đường Paris — Rome, dự định đó thay đổi. Delmont khám phá ra rằng ông không yêu một Cécile ở Paris, nhưng ông chỉ yêu một Cécile gắn liền vào với Rome. Tình yêu Cécile không thể tách rời tình yêu một Cécile ở Rome. Bởi vì một khi đã mang Cécile về Paris, Cécile sẽ trở thành một Henriette thứ hai, và do đó mối tình giữa hai người không còn ý nghĩa gì nữa.

Sau cùng Léon Delmont bỏ ý định đưa Cécile về Paris, và bằng lòng tiếp tục sống với Henriette (tóm ghi một đoạn trong phần phụ lục 2: Truyện Là Thơ Trong Tiểu Thuyết của Michel Butor, XDTPTT, Nguyễn văn Trung). Văn Học số 56 có đăng một đoạn trong truyện *L'emploi du Temps* bản Việt dịch của Hoàng ngọc Biên.

(5) *La Jalonsie*, truyện của Alain Robbe-Grillet: Một người đàn bà có chồng tên là A. Một người đàn ông tên Frank, có những giao thiệp khả nghi với A. Khung cảnh đồn đồn Chuối ở một xứ thuộc địa. Tất cả những điều đó được mô tả một cách tỉ mỉ từng chi tiết, nhưng còn người chồng là nhân vật chính thì lại không bao giờ ra mặt. Đứng ra, ông ta chỉ ra mặt bằng « *Chỗ trống* » mà sự vắng mặt của ông đã tạo ra.

Ở bìa trang 4, người ta thấy tác giả ghi: Người kể câu chuyện này — một người chồng theo dõi vợ mình — là trung tâm cốt chuyện. Chàng ở trên sân khấu từ câu đầu đến câu cuối, đôi khi hơi đứng cách xa một chút, nhưng bao giờ cũng ở hàng đầu. Thỉnh thoảng chàng ở đó một mình. Tuy vậy, độc giả không nghe thấy hay trông thấy chàng, mà chỉ cảm thấy chàng có mặt để đặt hướng cho mọi sự chú ý quanh, ước lượng những khoảng cách và những cử chỉ, hay để gắn cho cuộc đời một hình thức, một cứng chắc và một trọng lượng. Nhân vật đó không có tên, không có mặt. Đó là một trống rỗng ở giữa cuộc đời, một chỗ trống ở giữa đồ vật. Nhưng bởi vì mọi con đường đều bắt đầu từ nó và kết thúc ở nó, chỗ trống đó rất cụ thể trở thành cụ thể, vững chắc nữa.

(Cf Nguyễn văn Trung, XDTPTT, Tiểu Thuyết Là Một Phần Tiểu Thuyết).

(6) *Dans Le Labyrinthe* truyện của Alain Robbe-Grillet: Nhân vật chính là một người lính vừa thua ở mặt trận về lang thang trong thành phố, cầm một gói của một người bạn khác, gửi mà anh không nhớ tên cũng không biết trong gói đựng gì, và phải đưa cho ai, ở phố nào.

Người đọc đi vào một « mê lộ » và bị mất hút trong đó. (op.cit)

(7) Claude Simon, sinh năm 1913, bắt đầu viết khi chưa có gì báo hiệu có một khuyếch trương mới. Nhưng khi qua Mianit cho in cuốn *Le Vent* (1957) của ông và cho

Cơ thể bại hoại, thận yếu

Hay dài đêm, nhức đầu mệt mỏi, đau lưng, đi mộng huyệt tình sinh lực suy kém, dùng thuốc bổ thận:

THẬN-TRUNG-BỬU

LA-VẠN-LINH

CÁC CHỨ'NG BỊNH

thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng thuốc!

HOÀN-KIỆN-ĐƠN

(2 loại: hoàn mật và ngâm rượu)

LA-VẠN-LINH

(có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

số 532, Đồng Khánh—CHOLON

K. N. số 605.608 N. 18-12-63

Tổng phát hành:

PHONG NGƯA



„GHỀ CHÓC, LỞ LỎI
„GÀI TỐI ĐÀU, ẮN LAN TỐI ĐÓ

KHÔNG PHẢI THOA PHẾT SƠ SÀI
NGOÀI DA MÀ HẾT, DẦU CÓ HẾT
CHỖ NÀY CŨNG LỞ LẠI CHỖ KIA...

NÊN UỐNG

GIẢI PHÓNG

SẮT-ĐỘC-HOÀN
ÔNG-TIỀN

30 NĂM DANH TIẾNG



HỘI CÁC TIỆM THUỐC HOA VIỆT SAIGON, 228 LÊ THÁNH TÔN.

đọc trong số tới

*NHỮNG SÁNG TÁC BIÊN KHẢO DỊCH THUẬT
CỦA :*

PHAN LẠC PHÚC, NGUYỄN QUANG HIỆN, NGUYỄN
XUÂN HOÀNG, NHÃ ĐIỀN, PHẠM KIỀU TÙNG, HOÀNG
NGỌC BIÊN, LÊ TẤN LỘC, HUỲNH PHAN ANH, SƠ DẠ
HƯƠNG, KIỆT TẤN, TRÙNG DƯƠNG, THÀI THỦY,
TRẦN LÊ NGUYỄN, VIÊN LINH, DƯƠNG NGHIÊM MẬU,
NGUYỄN BÌNH TOÀN, HOÀNG VŨ, DƯƠNG KIẾN...